

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
 - Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

Tên Công ty: Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Mã chứng khoán: APS

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thị Đức Việt

Địa chỉ: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (024) 3573 0200

Fax: (024) 3577 1966

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố Báo cáo thường niên năm 2020.

Nội dung trên được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty tại đường dẫn: <http://www.apec.com.vn> mục Quan hệ cổ đông.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.



Người công bố thông tin

Phạm Thị Đức Việt



Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020



APEC

GROUP

Mục lục

- 01 Thông điệp, tầm nhìn, sứ mệnh
- 02 Giới thiệu công ty
- 03 Quá trình hình thành và phát triển
- 04 Bộ máy tổ chức
- 05 Báo cáo hoạt động năm 2020
- 06 Kế hoạch năm 2021
- 07 Báo cáo phát triển bền vững

Một triết lý kinh doanh rõ ràng, một tinh thần nỗ lực không ngừng nghỉ, những tích lũy tri thức và trí tuệ, những bài học kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán là kim chỉ nam cho APEC chúng tôi trong suốt chặng đường hình thành, phát triển nói chung cũng như năm 2020 nói riêng.

Thông điệp

Của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Kính thưa quý Cổ đông, quý Khách hàng, đối tác và toàn thể cán bộ nhân viên APEC!

Chúng ta vừa cùng nhau trải qua năm 2020 với bối cảnh thị trường tài chính nói chung, thị trường chứng khoán nói riêng chịu nhiều tác động sâu sắc từ những diễn biến phức tạp của nền kinh tế toàn cầu do ảnh hưởng nặng nề bởi dịch bệnh Covid-19. Vượt lên nghịch cảnh, thị trường chứng khoán Việt Nam đã vượt qua khó khăn một cách ngoạn mục với sự phục hồi bền vững và tăng trưởng mạnh mẽ trên hầu hết các khía cạnh như: thiết lập đỉnh mới, quy mô thị trường tăng mạnh, thanh khoản ở mức kỷ lục,.... Cùng với đó, năm 2020 cũng là năm chuyển mình và bứt phá ngoạn mục của APEC, Công ty đã luôn nỗ lực, phát huy những tiềm năng vốn có để đạt được những mục tiêu đã đề ra. Kết thúc năm tài chính 2020, Công ty đã đạt doanh thu 158 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 56,5 tỷ đồng và chấm dứt hoàn toàn tình trạng lỗ lũy kế. Cơ cấu tài chính an toàn và lành mạnh với vốn chủ sở hữu chiếm 97,36% giá trị tài sản.

Để đạt được những kết quả đó, không thể không kể đến những nỗ lực không ngừng của toàn thể các thành viên, cán bộ nhân viên trong đại gia đình APEC. Họ chính là sợi dây gắn kết Công ty với Khách hàng, đưa hoạt động của Công ty đến với công chúng một cách trung thực, hiệu quả cũng như hạn chế thấp nhất các rủi ro trong hoạt động của Công ty.

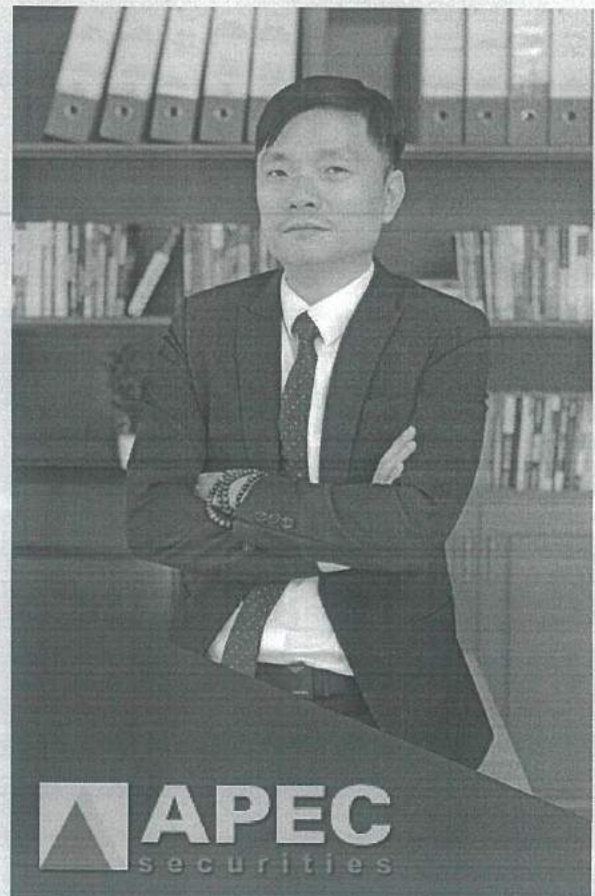
Trong tương lai, APEC định hướng phát triển chiến lược trở thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam với mục tiêu tổng số tài khoản giao dịch chiếm 20% toàn thị trường, tạo ra hệ thống giao dịch không có nhân viên tư vấn, áp dụng trí tuệ nhân tạo AI để đưa ra các cảnh báo thị trường cho các nhà đầu tư. Bằng một quyết tâm cao nhất và nguồn lực mạnh mẽ nhất, APEC đang tập trung đầu tư vào công nghệ và con người gồm các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư có nền tảng về IT nhằm gia tăng các gói tiện ích nâng cao cho khách hàng.

Với đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm, tâm huyết, luôn đổi mới, sáng tạo trong công việc, sẵn sàng tiếp thu và cải tiến, chúng tôi tin tưởng APEC sẽ vững vàng đổi mới và biến những thách thức trong thời gian tới thành những cơ hội kinh doanh mới và khẳng định được vị thế của APEC trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, cho phép tôi gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý Cổ đông, Quý

Khách hàng, các đối tác đã đặt vào APEC sự tin nhiệm, ủng hộ và đồng hành trong suốt năm vừa qua. Cảm ơn sự nhiệt huyết, chân thành và những nỗ lực cống hiến của các thể hệ cán bộ nhân viên cho sự phát triển của APEC. Chúng tôi mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ của Quý vị trên chặng đường sắp tới.

Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!



Triết lý kinh doanh

Triết lý kinh doanh của APEC khởi nguồn từ mong muốn đi từ trái tim đến trái tim. Không chỉ đơn thuần hướng tới các chỉ số doanh thu và lợi nhuận, chúng tôi khẳng định ý nghĩa của doanh nghiệp là hoạt động vì hạnh phúc – hạnh phúc của mỗi cá nhân cán bộ nhân viên của Công ty, của khách hàng, của cổ đông và xã hội. Chúng tôi tin tưởng thế mạnh cạnh tranh của công ty đến từ sự đóng góp các giá trị cho những người xung quanh. Bằng cách san sẻ và cho đi, chúng tôi bắt tay xây dựng những viên gạch đầu tiên cho một công cuộc kinh doanh bền vững, cho một doanh nghiệp của tương lai nơi lợi ích cá nhân song hành với lợi ích của cả xã hội và thế giới.

Phụng sự xã hội

Mục tiêu xuyên suốt trong các hoạt động của APEC là “tạo giá trị cho cộng đồng”. Chúng tôi luôn quan niệm rằng mỗi một Doanh nghiệp là một tế bào của Xã hội và luôn phải cố gắng làm thật tốt những công việc mình đang làm để góp phần vào sự phát triển chung của Xã hội. Bên cạnh việc mang lại giá trị cho Doanh nghiệp chúng tôi luôn đề cao việc đem lại hạnh phúc và tạo giá trị cho cộng đồng như: Tham gia các hoạt động từ thiện, hiến máu nhân đạo, tạo môi trường làm việc xanh... Với mong muốn đem lại hạnh phúc và những giá trị cho cộng đồng, APEC tin tưởng rằng “sẽ không có sự mâu thuẫn giữa mục tiêu kinh doanh và các giá trị của xã hội nếu doanh nghiệp đặt mình vào dòng chảy chung của cộng đồng”.

Phụng sự nhân viên

Mong muốn của chúng tôi là trao hạnh phúc đến mọi người, trong đó đầu tiên chính là những nhân viên đang cống hiến hết mình vì sự nghiệp phát triển chung của Công ty. Tại APEC, chúng tôi xây dựng môi trường làm việc thân thiện, vui vẻ, mọi người sẵn sàng chia sẻ với nhau, biến công việc thành niềm đam mê của mỗi thành viên. Khi nhân viên có sự gắn kết với công ty trong cả suy nghĩ và hành động, mỗi sản phẩm APEC làm ra sẽ hoàn thiện hơn, đem lại giá trị lớn hơn cho

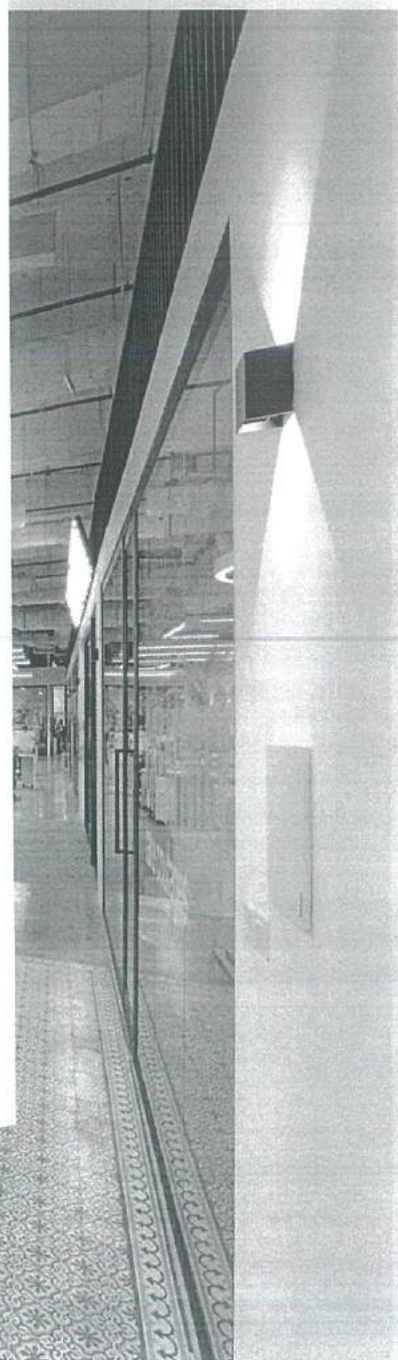
cộng đồng. Những cán bộ nhân viên APEC là những con người bình thường nhưng với khát vọng rực cháy tinh thần khởi nghiệp, sáng tạo, đam mê dám dấn thân đã kết nối lại thành một tập thể mạnh mẽ đầy bản lĩnh vượt qua mọi khó khăn để làm lên những việc phi thường.

Phụng sự khách hàng

APEC luôn coi việc phụng sự khách hàng là sứ mệnh của mình trong suốt chặng đường hình thành và phát triển. Đội ngũ nhân viên của công ty luôn lắng nghe, thấu hiểu, kết nối tốt Doanh nghiệp với khách hàng để tạo nên được những giá trị phụng sự bền vững. Đồng thời nỗ lực hết mình để tạo ra những sản phẩm, dịch vụ tài chính hấp dẫn, khác biệt từ đó đem lại được giá trị tối ưu và nâng cao chất lượng cuộc sống cho khách hàng của mình.

Phụng sự cổ đông

Tại APEC, mỗi cổ đông đều đóng góp một phần không nhỏ vào sự thành công của Công ty. Với mỗi bước đi trên con đường phát triển, APEC luôn chú trọng phụng sự và hài hòa lợi ích của những người đồng hành với mong muốn xây dựng một chiến lược phát triển bền vững nơi các cổ đông và Công ty cùng nhìn về một hướng, tối đa hóa giá trị của doanh nghiệp.



Sứ mệnh:

- Chúng tôi lựa chọn con đường “Phụng sự” do đó sứ mệnh của chúng tôi là trao “Hạnh phúc” cho những người đồng hành.
- Cung cấp các sản phẩm và dịch vụ về tài chính, chứng khoán.
- Trở thành nhà tư vấn quản trị, tài chính cho các doanh nghiệp tại Việt Nam

Tầm nhìn:

- Đứng trong top 10 công ty có môi trường làm việc lý tưởng và đáng mơ ước nhất Việt Nam.
- Đứng trong top 10 công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam trong 3 năm tới.
- Top 10 dịch vụ Môi giới với 5% thị phần
- Top 5 dịch vụ Tư vấn tài chính doanh nghiệp
- Top 1 Công ty chứng khoán có hệ thống phần mềm giao dịch tốt nhất thị trường

Nguyên tắc hoạt động:

Nhân tài là trung tâm của sự phát triển

Với chúng tôi quản trị doanh nghiệp là sự tận dụng tối ưu hai nguồn lực quan trọng nhất là vốn và con người, trong đó những con người tài năng, tâm huyết, tử tế và phù hợp chính là chìa khóa thành công.

Bằng việc xây dựng Công ty trở thành nơi hạnh phúc nhất, sáng tạo nhất, nơi mọi người được thỏa sức làm việc với đam mê, cống hiến và tinh thần hợp tác cao độ sẽ giúp chúng tôi đạt được mọi mục tiêu của mình, dù là thách thức nhất.

Không chỉ tập trung vào nâng cao sức sáng tạo và năng suất lao động, chúng tôi coi trọng việc phát triển nhân cách, gia tăng trải nghiệm và mở rộng nhân sinh quan trong đội ngũ nhân viên của mình với những triết lý sâu sắc của Phật giáo.

Sáng tạo để đột phá

Chúng tôi có niềm tin sâu sắc rằng, nếu chúng tôi làm việc theo những cách thông thường thì sẽ không bao giờ chúng tôi có thể trở thành người dẫn đầu thị trường.

Chỉ có đổi mới sáng tạo mới giúp chúng tôi tạo ra những sản phẩm, dịch vụ khác biệt nhất, có giá trị nhất; tạo ra một môi trường làm việc năng động, đam mê và đáng tự hào nhất; xây dựng nên một hệ thống quản trị tinh gọn, hiệu quả nhất.

Kỷ luật để đi xa:

“Kỷ luật liệu có mâu thuẫn với sáng tạo?”

Ở APEC, chúng tôi luôn khuyến khích tư duy sáng tạo, ủng hộ những ý tưởng đột phá để tạo điều kiện cho tất cả các thành viên được bộc lộ hết tiềm năng của mình.

Nhưng “Thành công không phải là phép màu hay may mắn mà là quả ngọt từ sự nỗ lực bền bỉ hàng ngày”, do đó chúng tôi xây dựng hệ thống quy định riêng phù hợp với văn hóa của APEC để xây dựng tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, đào tạo toàn diện những kỹ năng giải quyết vấn đề, đối mặt với khó khăn, áp lực.

Tại APEC, sự kỷ luật của bộ máy chấp cánh cho sự sáng tạo, biến những ý tưởng đột phá thành những giấc mơ có thực.



Giới thiệu Công ty

“Con đường 15 năm phụng sự vì hạnh phúc xã hội – cộng đồng”

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Châu Á Thái Bình Dương được thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 0103015146 ngày 21/12/2006, là một trong những công ty chứng khoán được thành lập vào thời điểm thị trường chứng khoán của Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh mẽ. APEC được tổ chức theo mô hình định chế tài chính hiện đại với phương pháp hoạt động khoa học và phong cách làm việc chuyên nghiệp.

Tên Công ty:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương
Tên giao dịch quốc tế:	Asia Pacific Securities Joint Stock company
Tên viết tắt:	Apec Securities .,JSC
Trụ sở chính:	Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Giấy phép hoạt động số:	37/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26/12/2006
Điện thoại:	(84-24) 3573 0200
Fax:	(84-24) 3577 1966
Website:	www.apec.com.vn
Mã cổ phiếu:	APS
Sàn giao dịch:	HNX
Vốn điều lệ:	390.000.000.000 VNĐ

VỐN ĐIỀU LỆ



Năm 2020, APEC tiếp tục khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong mảng dịch vụ khách hàng cá nhân với, 39.216 tài khoản khách hàng trên cả nước, tăng hơn 385 tài khoản so với năm 2019; cùng hệ thống mạng lưới dịch vụ hiện diện ở các tỉnh và cũng như các thành phố lớn như: Hà Nội, Huế, Tp Hồ chí Minh, ...

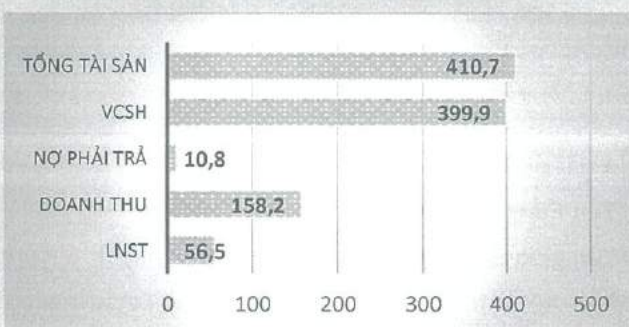
Tài khoản
mở mới so
với 2019

+385

Năm 2020 đội ngũ nhân sự duy trì ổn định gần như không thay đổi so với năm 2019



Tổng quan tình hình kinh doanh 2020 (tỷ đồng)



Với gần 40 nhân sự làm việc tại các phòng ban

40%
nam



60%
Nữ

Năm 2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu các khoản đầu tư thông qua việc chuyển nhượng các cổ phiếu OTC đồng thời doanh thu môi giới tăng 94,68% so với năm ngoài. Cùng với đó là hoạt động tư vấn tài chính chuyển biến tích cực, ghi nhận sự hợp tác với nhiều đối tác lớn đem lại mức doanh thu tăng trưởng hơn 500% so với năm 2019.

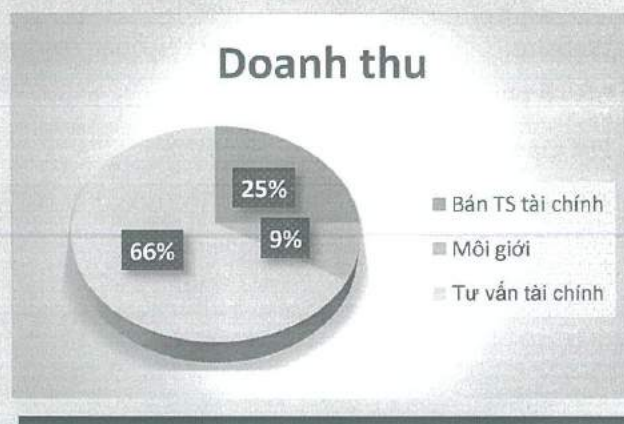
Vốn điều lệ



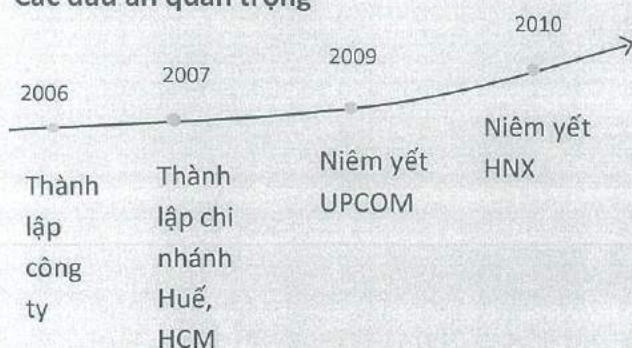
390 tỷ

Công ty có vốn điều lệ 390 tỷ đồng.

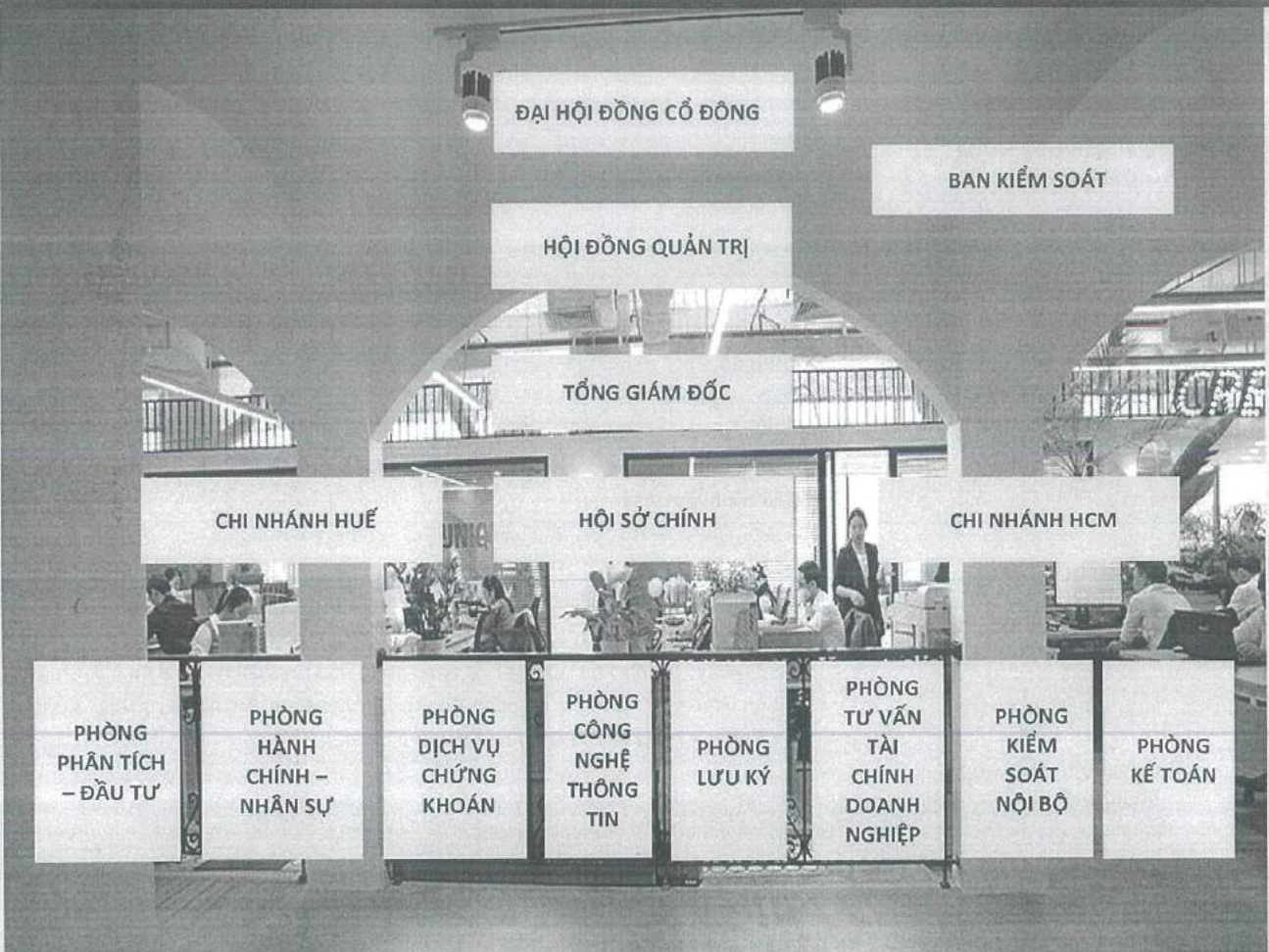
Tỷ trọng doanh thu 2020



Các dấu ấn quan trọng



Sơ đồ tổ chức



Hành trình hạnh phúc

Với những kết quả trong năm 2020, cùng với dự báo tăng trưởng của thị trường chứng khoán năm tới, 2021 hứa hẹn tiếp tục là một năm phát triển đột phá của APEC. Tiếp tục đặt mục tiêu tăng trưởng mạnh mẽ cho năm tiếp theo.



Thành công không phải là phép màu hay may mắn mà là quả ngọt từ sự nỗ lực bền bỉ hàng ngày."

Hội đồng quản trị



Ông Phạm Duy Hưng
Chủ tịch HĐQT

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ khác:

- + Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương;
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Quá trình làm việc:

- + 2006-2007: Công ty tư vấn quốc tế Cát Tường;
- + 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;
- + 2008-2016: Chánh văn phòng khối HCNS Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;
- + 2016 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam;
- + 08/2020 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Ông Nguyễn Đỗ Lăng
Thành viên HĐQT

Trình độ: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ khác:

- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương;
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Quá trình làm việc:

- + 1998-2000: Giám đốc điều hành Công ty Prometeo- Italia;
- + 2000-2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC;
- + 2006-2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương;
- + 2020-nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương.



Ông Vũ Trọng Quân
Thành viên HĐQT

Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ khác:

- + Giám đốc, VPDD của Malakut Insurance Corp, CHLB Nga kiêm tư vấn chiến lược.

Quá trình làm việc:

- + 1995 - 2002 : Làm việc tại Trụ sở chính Tập đoàn Bảo Việt;
- + 2003 - 2006 : Phụ trách kinh doanh Công ty LD Bảo hiểm Châu Á - Ngân hàng Công thương;
- + 2006 đến nay: Trưởng Văn phòng đại diện của Malakut JSC, CHLB Nga;
- + 2015 đến nay: thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Hội đồng quản trị



Ông Nguyễn Quang Huy
Thành viên HĐQT

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ khác:

+ Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Quá trình làm việc:

+ 2004-2009: Trợ lý Kiểm toán – Kiểm toán viên phó Giám đốc kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

+ 2009-2010: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán VNDirect;

+ 2010-2011: Trưởng phòng Tư vấn Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh – CN Miền Bắc;

+ 2011-2015: Giám đốc phê duyệt tín dụng, Giám đốc chi nhánh lưu động Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam;

+ 2015-2016: Giám đốc tài chính Tập đoàn Mavin Austfeed;

+ 2016-2017: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Kosy;

+ 2017-nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn APEC;

+ 05/2020-nay: Quyền Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Bà Phạm Hoài Phương
Thành viên HĐQT

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ khác:

+ Giám đốc nội chính – Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.

Quá trình làm việc:

+ 2002-2004: Kế toán viên – Công ty Lacquerword;

+ 2004-2005: Kế toán viên – Công ty TNHH An Sinh;

+ 2005-2008: Kế toán viên – Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường;

2008-2011: Chuyên viên Kiểm soát nội bộ – Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

+ 2011-2018: Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ – Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

+ 2019-nay: Giám đốc nội chính – Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.

Ban Kiểm soát



Bà Phạm Thị Đức Việt
Trưởng Ban Kiểm soát

Trình độ: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ khác: Không

Quá trình làm việc:

+ 2007-2014: Chuyên viên khối Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;

2014-nay: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;

2015-nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Bà Nguyễn Hoài Giang
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ: Cử nhân Tài chính - kế toán

Chức vụ khác:

+ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương.

Quá trình làm việc:

+ 2004-2006: Nhân viên Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế Cát Tường, Phó Phòng Kế toán Công ty TNHH Tư vấn Quốc Tế Cát Tường;

+ 2006-2013: Nhân viên Kế toán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

+ 2013 đến nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương.

+ 2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.



Ông Nguyễn Đức Quân
Thành viên Ban Kiểm soát

Trình độ: Cử nhân Kinh tế

Chức vụ khác:

+ Giám đốc Khối Kinh doanh Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Quá trình làm việc:

+ 2007-2008: Nhân viên Công ty cổ phần Ngoại hối Kim Thiên;

+ 2008-2009: Nhân viên Công ty cổ phần Vàng Hà Nội;

+ 2009-2012: Nhân viên phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương;

+ 2012-2014: Phó phòng Dịch vụ Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;

+ 2014-2019: Trưởng phòng Tư vấn Tái chính Doanh nghiệp Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương;

+ 2020 đến nay: Giám đốc khối Kinh doanh Chứng khoán Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương

+ 2016 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương.

Ban Giám đốc



Ông Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc

Trình độ: Thạc sỹ Kinh tế

Chức vụ khác:

- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương;
- + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Quá trình làm việc:

- + 1998-2000: Giám đốc điều hành Công ty Prometeo- Italia;
- + 2000-2006: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH tư vấn quốc tế Cát Tường- CIC;
- + 2006-2020: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương;
- + 2020-nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á - Thái Bình Dương; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam; Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á - Thái Bình Dương.

Kế toán trưởng



Bà Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Trình độ: Cử nhân Tài chính – Kế toán, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

Chức vụ khác:

- + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.

Quá trình làm việc:

- + 2004-2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Mai Linh Thủ đô;
- + 2012-2013: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bánh ngọt Thu Hương;
- + 2014 - nay: Kế toán trưởng công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương; Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.



Chính sách người lao động

Chế độ làm việc:

Mức lương bình quân toàn Công ty năm 2020 là 23.620.000 đồng/người/tháng.

Thời gian làm việc từ thứ hai đến thứ sáu theo giờ hành chính

Chính sách lương, thưởng của Công ty theo các quy định hiện hành.

Bố trí về lao động:

Sắp xếp, cơ cấu lại các phòng ban, xác định lại chức năng quản lý giảm các đầu mối chỉ đạo

Xây dựng chỉ tiêu công việc cho nhân viên từng phòng ban, chuyển một số lực lượng lao động từ phòng ban này sang phòng ban khác trong cùng một Khối để hỗ trợ nhau rộng hơn các mảng công việc chuyên môn.

Tuyển dụng lao động:

Ưu tiên tuyển dụng nhân viên dày dặn kinh nghiệm, có chuyên môn cao đã đào tạo vào làm việc được ngay, trường hợp không thể tuyển được nhân sự có kinh nghiệm, công ty sẽ có những biện pháp bổ sung thay thế bằng việc xây dựng các chương trình thực tập sinh và tăng cường đào tạo nội bộ để nâng cao trình độ nhân viên hiện tại và đào tạo cán bộ nguồn cho các phòng ban.

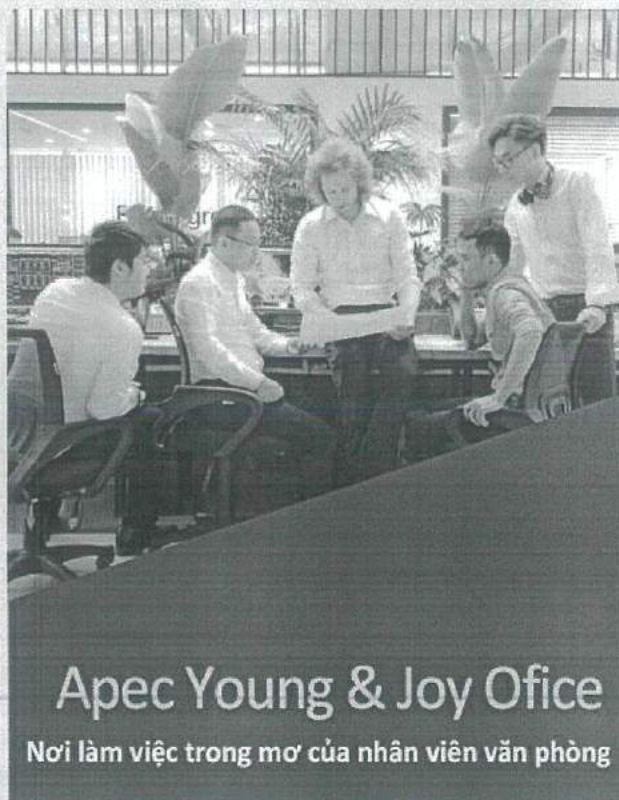
Chính sách đối với người lao động

Thực hiện trả lương, trả thưởng theo mức độ hoàn thành, mức độ phức tạp của công việc đã được Tổng giám đốc và HĐQT quy định.

Thực hiện đóng BHXH, mua BHYT, BHTN cho người lao động theo chế độ, chính sách Nhà nước

Thực hiện vệ sinh, an toàn lao động, trang bị BHLĐ cho người lao động

Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ khác với người lao động theo quy định của Nhà nước.



Mạng lưới hoạt động

APEC cung cấp dịch vụ cho khách hàng trên cả nước và tập trung chủ yếu tại các thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Hồ Chí Minh:

Hội sở chính: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Chi nhánh Huế: Tầng 9, số 28, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Huế.

Chi nhánh Hồ Chí Minh: Lầu 2, Coteccons Tower, 236/6 Điện Biên Phủ, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Chiến lược kinh doanh

Hạnh phúc là hành trình của trái tim, của tình yêu, của đam mê, cho và nhận. Học cách tĩnh lặng để hiểu và để nuôi dưỡng, trân trọng hạnh phúc ở mỗi phút giây thực tại.

Định hướng phát triển kinh doanh

Công ty chứng khoán số hàng đầu Việt Nam APS định hướng phát triển chiến lược trở thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam với mục tiêu tổng số tài khoản giao dịch chiếm 20% toàn thị trường. Để đạt mục tiêu này, chúng tôi đang tiến hành chuyển đổi từ một công ty chứng khoán truyền thống sang một công ty chứng khoán số, định hướng tạo ra hệ thống giao dịch không có nhân viên tư vấn, áp dụng trí tuệ nhân tạo AI để đưa ra các cảnh báo thị trường cho các nhà đầu tư. Do vậy, công ty tập trung đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ và con người gồm các chuyên gia phân tích, tư vấn đầu tư có nền tảng về IT nhằm gia tăng các gói tiện ích nâng cao cho khách hàng. Hiện hệ thống phần mềm giao dịch online trái phiếu qua ứng dụng điện thoại đã đi vào hoạt động nhằm nâng cao hiệu suất công việc, hỗ trợ nhà đầu tư có thể tiếp cận thông tin về các sản phẩm trái

phiếu doanh nghiệp, giao dịch, theo dõi và cập nhật tình hình các khoản đầu tư hiện tại.

Định hướng phát triển năng lực quản trị và đội ngũ nhân sự

Xác định “Nhân tài” là nguồn năng lượng lớn nhất thúc đẩy sự phát triển, APEC đang từng bước bổ sung vào hàng ngũ của mình đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trẻ tài năng, giàu tâm huyết, sức sáng tạo và đam mê. APEC đang tập trung thiết lập môi trường làm việc lý tưởng, thành lập hệ thống quy trình mang tính tinh gọn và chuẩn hóa, nâng cao trình độ nhân sự trong bộ máy hoạt động của công ty.

Ở APEC, nhân viên được trải nghiệm hành trình hạnh phúc nhưng không có nghĩa là không tồn tại đau khổ, khó khăn, thách thức, bởi cũng như bùn ở cạnh sen, nếu không có khổ đau thì sẽ không có hạnh phúc. Nơi hạnh phúc không phải là chỗ không có khổ đau, mà là chỗ người ta biết học hỏi từ khổ đau, biết sử dụng khổ đau để chế tác hạnh phúc. Chính vì vậy, tại APEC, hạnh phúc là hành trình của trái tim, của tình yêu, của đam mê, cho và nhận. Học cách tĩnh lặng để hiểu và để nuôi dưỡng, trân trọng hạnh phúc ở mỗi phút giây thực tại.

Mục tiêu của APEC là đem tài năng của cá nhân đóng góp vào sự phát triển của công ty với ý nghĩa không đơn thuần chỉ để làm giàu cho chính mỗi nhân viên hay cho công ty bởi địa vị và tiền tài chưa phải là hạnh phúc, mà quan trọng hơn là đem lại những dịch vụ tốt nhất, chất lượng nhất đến khách hàng. Đó mới là ý nghĩa của việc chia sẻ và cùng nâng đỡ nhau, cùng giúp từng cán bộ nhân viên mỗi ngày thêm hạnh phúc, mỗi ngày thêm thành công.



Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”

+9%

Là mức tăng trưởng mỗi quý của thị trường trái phiếu tại Việt Nam. Tính đến thời điểm 31/12/2020 dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt 15,1% GDP, tăng 48,1% so với cuối năm 2019 (10,2% GDP).

Tiềm năng của thị trường trái phiếu trong tương lai

Xu thế phát hành trái phiếu doanh nghiệp sẽ vẫn là phương thức phát triển chủ đạo trong các năm tới. Nghị định 153/2020/NĐ-CP ra đời đã gỡ bỏ một số quy định và giới hạn của Nghị định 81. Điều này tạo cơ hội cho thị trường trái phiếu doanh nghiệp sẽ sôi động trở lại trong năm 2021. Lũy kế cả năm 2020, tổng giá trị trái phiếu doanh nghiệp phát hành đạt mức 437.689 tỷ đồng, trong đó giá trị trái phiếu phát hành riêng lẻ đạt 403.468 tỷ đồng (tăng 36% so với cùng kỳ) và phát hành ra công chúng đạt 34.221 tỷ đồng (tăng 82,7% so với cùng kỳ).

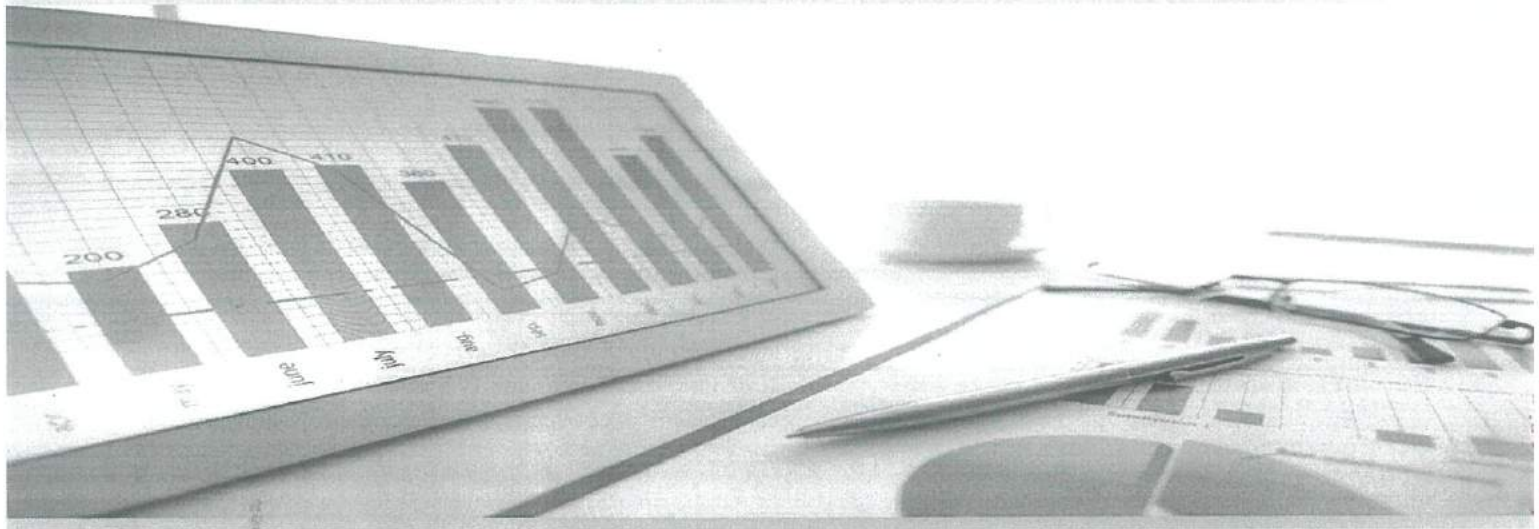
Báo cáo hoạt động năm 2020 & kế hoạch năm 2021



Năm 2020 đã chứng kiến xu hướng suy giảm mạnh mẽ của hầu hết các nền kinh tế, khu vực kinh tế trên toàn cầu trước ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Hàng chục nền kinh tế lớn đều rơi vào trạng thái suy thoái, tuy nhiên kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng đầy bản lĩnh. Kết quả 2020, tăng trưởng kinh tế đạt 2,91% với đóng góp chủ yếu là khu vực công nghiệp & xây dựng (53%) và dịch vụ (33,5%). Hoạt động xuất nhập khẩu là điểm sáng của nền kinh tế phản ánh kết quả tích cực của công tác hội nhập kinh tế quốc tế. Đây là những thành công lớn đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế tăng trưởng cao nhất trên thế giới.

Năm 2021 và các năm sau Việt Nam được đánh giá là một nền kinh tế năng động tăng trưởng nhanh tại châu Á. Việt Nam sẽ tiếp tục tập trung thực hiện “mục tiêu kép”, vừa phòng chống dịch bệnh hiệu quả, vừa nỗ lực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong trạng thái bình thường mới.

Tình hình kinh tế vĩ mô



Trong “bầu trời u ám” kinh tế thế giới năm 2020, Việt Nam nổi lên như một điểm sáng đáng ghi nhận và tự hào.

Năm 2020, Việt Nam thực hiện thành công mục tiêu kép vừa phòng chống dịch bệnh COVID-19 thành công vừa phát triển kinh tế xã hội.



Về triển vọng hậu Covid-19, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định kinh tế vĩ mô và đang trong xu hướng phục hồi theo hình chữ V, với tốc độ GDP năm 2021 sẽ tăng từ hơn 6,0% đến hơn 11,2%...; đặc biệt, Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế đánh giá có triển vọng là một trong những nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực và thế giới.

Thị trường Chứng khoán Việt Nam năm 2020

Năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch Covid-19 và phục hồi tốt nhất thế giới. Bất chấp đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, song nhiều doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch vẫn có kết quả kinh doanh khả quan. Số lượng doanh nghiệp báo cáo có lãi vẫn chiếm 84% tổng số công ty đã thực hiện báo cáo.



Thống kê thị trường 2020

Thanh khoản Thị trường

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục cho thấy sức hấp dẫn của thị trường Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19. Theo đó, trên thị trường cổ phiếu, giá trị giao dịch bình quân năm 2020 đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019.

Giao dịch khối ngoại

Nhà đầu tư nước ngoài đã có một năm giao dịch không mấy tích cực khi trạng thái bán ròng được duy trì khá đều đặn qua từng tuần, từng tháng, với hàng loạt phiên bán ròng hàng trăm, hàng nghìn tỷ. Tính chung trong cả năm qua, khối ngoại đã bán ròng tới 18.894 tỷ đồng.

Trái ngược với việc dòng vốn ngoại chủ động, dòng vốn thụ động của cả nhà đầu tư trong nước lẫn nước ngoài lại gia tăng mạnh mẽ, đặc biệt là sự bùng nổ của các quỹ đầu tư ETF nội.

Theo dòng sự kiện

Kết thúc năm 2020, VN-Index chính thức xác lập mức tăng 14,9%, trở thành một trong những thị trường tăng tốt nhất khu vực Châu Á. Kết phiên giao dịch cuối cùng của năm (phiên 31/12), VN-Index đứng ở mức 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm 2020; HNX-Index đứng ở mức 203,12 điểm, tăng hơn 98% so với hồi đầu năm. UPCOM-Index cũng chốt ở mức 74,45 điểm, tăng hơn 31,6%.

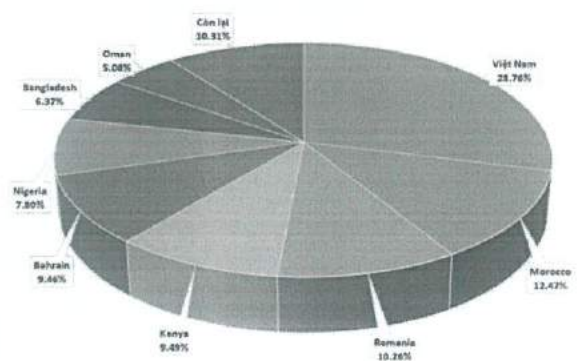
Quy mô thị trường

Tính đến hết ngày 31/12/2020, quy mô vốn hóa của cả ba sàn đạt 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 69% so với thời điểm cuối quý I và tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 87,7% GDP năm 2019 và 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra.

Chứng khoán Việt Nam vươn lên thị phần số 1 trong nhóm thị trường cận biên của MSCI

Từ đầu tháng 12-2020, TTCK Việt Nam chính thức trở thành thị trường có tỷ trọng lớn nhất trong rổ các thị trường cận biên (Frontier Markets) theo hệ thống phân loại của MSCI.

% các thị trường trong MSCI Frontier Markets 100 thời điểm tháng 11.2021



Số lượng nhà đầu tư mới tham gia TTCK cao kỷ lục

Với mức độ phục hồi mạnh mẽ của TTCK và lãi suất duy trì thấp kỷ lục, dòng tiền đã chảy mạnh vào kênh đầu tư chứng khoán. Thị trường ghi nhận quy mô tham gia của nhà đầu tư mới cao chưa từng thấy trong lịch sử.



Thị trường phái sinh tăng trưởng kỷ lục

Sau bốn năm vận hành, TTCK phái sinh đã có bước tăng trưởng vượt bậc. Biến động mạnh mẽ của TTCK cơ sở dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã làm nổi bật vai trò phòng vệ của thị trường phái sinh.

Nhà đầu tư thay vì phải bán tháo cổ phiếu đã sử dụng hợp đồng tương lai chỉ số VN30-Index làm công cụ phòng vệ danh mục, đồng thời thị trường giảm mạnh cũng tạo điều kiện cho hoạt động đầu cơ giá xuống trên thị trường này.

Số lượng mở mới trong năm 2020 là hơn 70.000 tài khoản - mức cao nhất trong vòng bốn năm hoạt động.

Tiếp tục bùng nổ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ

Cụ thể, theo HNX, trong năm 2020, đã có 2.408 đợt đăng ký phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, trong đó có 2.228 đợt phát hành thành công, tăng 2,46 lần so với năm 2019. Tổng giá trị phát hành thành công đạt 403,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 69% tổng giá trị đăng ký, tăng 35,9% so với năm 2019.

Số doanh nghiệp phát hành trái phiếu thành công là 277 doanh nghiệp, trong đó có 2 doanh nghiệp đã phát hành thành công 345 triệu USD trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.

Thị trường Chứng khoán 2021, cơ hội viết lại lịch sử

VN-Index sẽ có cơ hội viết lại lịch sử sau khi vượt qua mốc đỉnh 1.200 điểm được thiết lập trong năm 2018 để xác lập mức cao mới. Động lực chính của thị trường chứng khoán Việt Nam 2021 là bệnh dịch COVID-19 được kiểm soát hiệu quả trong nước và toàn cầu.

Động lực phát triển

Bệnh dịch được kiểm soát, phát triển thành công Vaccine, thúc đẩy phục hồi lợi nhuận doanh nghiệp

Nới lỏng tiền tệ duy trì và dòng tiền mới từ nhà đầu tư F0

Nới lỏng đầu tư công và làn sóng tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp diễn

Câu chuyện nâng hạng thị trường khi Việt Nam được đánh giá là ứng viên tiềm năng trở thành thị trường mới nổi

Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư cùng có hiệu lực từ 01/01/2021 tạo môi trường đầu tư minh bạch và hoàn thiện

Câu chuyện thoái vốn Nhà nước được đẩy mạnh hơn nhờ điều kiện thị trường thuận lợi

Tình hình kinh doanh 2020

Doanh thu năm 2020 tăng gấp 05 lần so với năm 2019. Nguồn thu chủ yếu đến từ hoạt động tư vấn tài chính doanh nghiệp, môi giới chứng khoán và tái cơ cấu các khoản đầu tư, chiếm tỷ trọng lần lượt là 53%, 7% và 34% trong năm 2020. Công ty vẫn đang tập trung đẩy mạnh phát triển tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp và môi giới chứng khoán.

Hoạt động môi giới

Doanh thu hoạt động môi giới tăng 94.68% trong khi chi phí chỉ tăng 41.88% khiến cho lợi nhuận mảng môi giới đã tăng lên mức 5,78 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động môi giới tăng mạnh trong năm 2020 do Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2020 phát triển mạnh mẽ, quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt gần 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 20,8% so với năm 2019 và 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra. Thanh khoản tăng mạnh lên mức cao kỷ lục, đạt 7.420 tỷ đồng/phiên. Điều này cho thấy sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam dù chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Năm 2020, APEC tiếp tục khẳng định được thương hiệu và uy tín của mình trong mảng dịch vụ khách hàng, quản lý 39,216 tài khoản khách hàng trên cả nước tăng 385 tài khoản tương đương 1%, trong đó số tài khoản khách hàng cá nhân tăng 382 tài khoản, khách hàng tổ chức tăng 3 tài khoản, khách hàng trong nước tăng 385 tài khoản, khách hàng nước ngoài không thay đổi.

APEC luôn đề cao việc nghiêm túc tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động môi giới chứng khoán, cũng như hoạt động cho vay, ký quỹ. Tỷ lệ an toàn vốn khả dụng (theo TT 87/2017) được giữ ở mức cao. Tại thời điểm 31/12/2020, tỷ lệ an toàn vốn khả dụng của Công ty là 350,56% ở vào nhóm tốt (>180%) theo quy định của UBCKNN.

Lãi/ lỗ tài sản tài chính

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ năm 2020 ghi nhận mức 31,3 tỷ đồng, tăng mạnh với năm 2019 là 512,06%. Nguyên nhân do năm 2020 Công ty đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu các khoản đầu tư thông qua việc chuyển nhượng các cổ phiếu OTC, ghi nhận doanh thu lớn từ hoạt động chuyển nhượng tài sản này.

CHỈ TIÊU	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi (%)
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	158,174,204,600	53,456,154,135	512.06%
- Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ (FVTPL)	31,269,089,180	(5,905,047,150)	1,013.09%
- Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	50,634,856	-100%
- Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	9,440,982,054	6,936,860,563	36.10%
- Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	10,840,857,280	5,568,518,219	94.68%
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	881,936,587	980,513,015	-10.05%
- Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	83,554,274,544	18,211,635,501	363.23%
- Doanh thu khác	-	-	-
CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	84,702,064,467	47,278,771,346	79.15%
- Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi/ lỗ (FVTPL)	20,105,263,201	27,719,094,965	-27.47%
- Chi phí dự phòng tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản vay	-	-	-
- Chi phí từ hoạt động môi giới chứng khoán	5,058,510,099	3,556,936,160	41.88%
- Chi phí nghiệp vụ tư vấn tài chính	58,660,310,563	14,681,926,073	299.54%
- Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	935,283,101	1,051,636,948	-8.83%
- Chi phí khác	167,812,730	269,177,200	-35.68%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	36.69	23.52
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
- Hệ số Tổng nợ phải trả/Tổng tài sản	2.64%	4.07%
- Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	2.71%	4.25%
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu hoạt động	35.74%	-133.04%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	14.14%	-10%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	13.77%	-9.61%
4. Chỉ tiêu cho một đơn vị cổ phiếu		
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1,450	-882
- Giá trị sổ sách trên một cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	10,253	8,803

Tổng tài sản của APEC trong năm 2020 đạt 410,7 tỷ đồng, tăng 14.75% so với tổng tài sản năm 2019.

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2019	Thay đổi
A. Tài sản ngắn hạn	397,749,534,272	342,840,119,591	16.02%
I. Tài sản tài chính	380,694,778,246	316,427,553,105	20.31%
II. Tài sản ngắn hạn khác	17,054,756,026	26,412,566,486	-35.43%
B. Tài sản dài hạn	12,963,949,088	15,072,200,315	23.72%
I. Tài sản tài chính dài hạn	-	-	
II. Tài sản cố định	196,763,333	370,621,382	-46.91%
III. Tài sản dài hạn khác	12,767,185,755	14,701,578,933	-13.16%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	410,713,483,360	357,912,319,906	14.75%
A. NỢ PHẢI TRẢ	10,839,247,294	14,576,454,102	-25.64%
I. Nợ phải trả ngắn hạn	10,839,247,294	14,576,454,102	-25.64%
II. Nợ phải trả dài hạn	-	-	
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	399,874,236,066	343,335,865,804	16.47%
I. Vốn chủ sở hữu	399,874,236,066	343,335,865,804	16.47%
TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	410,713,483,360	357,912,319,906	14.75%

Hoạt động tư vấn tài chính

Hoạt động tư vấn tài chính luôn được APEC đẩy mạnh phát triển và được xác định là nghiệp vụ nòng cốt của Công ty. APEC tập trung tiếp cận và tư vấn cho các doanh nghiệp, tổng công ty lớn trong nước, từ đó duy trì vị thế và thương hiệu của APEC trên thị trường tài chính. Tổng doanh thu hoạt động tư vấn tài chính năm 2019 của APEC đạt 83.6 tỷ đồng tăng 363% so với năm 2019.

Đặc biệt năm bắt xu hướng tăng trưởng của trái phiếu doanh nghiệp trong năm vừa qua, APEC đã tập trung phát triển nghiệp vụ Tư vấn phát hành trái phiếu, là đơn vị phân phối đáng tin cậy được nhiều doanh nghiệp lựa chọn. Doanh thu từ mảng hoạt động tư vấn tài chính chiếm tới 53% tổng doanh thu hoạt động.

Mảng tư vấn tiếp tục được đẩy mạnh với lợi thế chi phí thấp đã tạo nguồn thu đáng kể cho công ty. Với nền tảng quan hệ khách hàng đã được xây dựng trong nhiều năm hoạt động và đội ngũ nhân viên đã có nhiều năm kinh nghiệm, công ty sẽ tiếp tục phát

triển hoạt động tư vấn tài chính, thiết lập quan hệ kinh doanh, tạo sự phát triển bền vững trong thời gian sắp tới.

Doanh thu hoạt động cho vay và phải thu

Trước sự sôi động giao dịch của thị trường chứng khoán năm 2020, việc cung cấp nguồn margin cho khách hàng giao dịch trở nên cần thiết hơn bao giờ hết, bởi vậy lãi từ các hoạt động cho vay và phải thu năm 2020 đã đạt mức 9.44 tỷ đồng, tăng 36,1% so với năm 2019.

Công nghệ thông tin

2020 là năm công nghệ thông tin hoạt động mạnh mẽ. Với việc đổi mới toàn diện và đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin cho thị trường chứng khoán. Trước nhu cầu đổi mới hệ thống giao dịch, APEC cũng là một trong những công ty Chứng khoán tiên phong trong công cuộc chuyển đổi này với định hướng phát triển chiến lược trở thành công ty chứng khoán số hàng đầu tại Việt Nam.

KẾT QUẢ KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Năm 2019	Năm 2018	% thay đổi
Doanh thu thuần	158,174,204,600	25,843,115,004	512.06%
Chi phí hoạt động kinh doanh chứng khoán	84,702,064,467	47,278,771,346	79.15%
Doanh thu hoạt động tài chính	1,352,504,486	1,141,025,692	18.53%
Chi phí quản lý công ty chứng khoán	14,788,503,481	17,128,993,344	-13.66%
Kết quả hoạt động	60,036,141,138	(37,423,623,994)	-260.42%
Kết quả hoạt động khác	2,337,816,505	31,470	7,428,614%
Lợi nhuận trước thuế	62,373,957,643	(37,423,592,524)	266.67%
<i>Trong đó:</i>			
Lợi nhuận đã thực hiện	56,538,370,262	(22,219,058,796)	264.44%

Trong năm 2020, Công ty đẩy mạnh hoạt động tái cơ cấu các khoản đầu tư thông qua việc chuyển nhượng các cổ phiếu OTC đồng thời doanh thu môi giới tăng 94,68% so với năm ngoái. Cùng với đó là hoạt động tư vấn tài chính chuyển biến tích cực, ghi nhận sự hợp tác với nhiều đối tác lớn đem lại mức doanh thu tăng 132 tỷ đồng, tương đương mức tăng 512.06%.

Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

Những điều đã thực hiện được

- ✓ Doanh thu từ các hợp đồng tư vấn, đại lý môi giới phát hành trái phiếu tăng mạnh so với năm 2019.
- ✓ Xây dựng bộ máy nhân sự chất lượng cao và hoạt động hiệu quả.
- ✓ Hoàn thành và Duy trì tốt các Công tác hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ Môi trường. Thực hiện tốt hoạt động chăm sóc khách hàng, trách nhiệm với người lao động và thân thiện với Đối tác.

Hạn chế chưa thực hiện được

- ✗ Hiệu quả của hoạt động môi giới giảm sút do sức cạnh tranh chưa cao và chi phí hoạt động lớn. Đồng thời thị phần môi giới giảm sút, số lượng tài khoản mở mới tăng lên không đáng kể;
- ✗ Thương hiệu chưa có sức cạnh tranh mạnh khiến Công ty phải giảm phí trong nhiều hợp đồng để thu hút thêm khách hàng;
- ✗ Thiếu hụt nhân sự tại các mảng hoạt động của Công ty;
- ✗ Hệ thống máy móc, công nghệ của Công ty có dấu hiệu xuống cấp do khấu hao trang thiết bị.

Kế hoạch kinh doanh của APEC trong năm 2020

1. Định hướng chiến lược dài hạn

Mục tiêu tổng quát

Cải thiện chất lượng tổng thể, nâng tầm chất lượng hoạt động và duy trì thứ hạng CTCK trên thị trường.

Mục tiêu sản phẩm

Đảm bảo đáp ứng tối ưu nhất nhu cầu của nhà đầu tư. Các nghiệp vụ mà APEC xác định vẫn giữ được sức hấp dẫn và độ tin cậy trên thị trường bao gồm:

- Khối Tư vấn tài chính: Phát triển tư vấn doanh nghiệp.
- Khối Môi giới: Phát triển nghiệp vụ môi giới, phân tích, phát triển sản phẩm. Xây dựng kênh bán hàng đồng bộ cho Khách hàng tổ chức, khách hàng cá nhân trên nền tảng quản trị rủi ro và công nghệ 4.0.
- Khối Tự doanh: Phát triển nghiệp vụ Tự doanh cổ phiếu, trái phiếu, các sản phẩm cấu trúc (chứng quyền, ETF).

Mục tiêu quản trị điều hành

Bên cạnh việc duy trì phát triển sản phẩm dịch vụ, APEC cũng chú trọng nâng cao chất lượng quản trị điều hành với 02 mục tiêu chính bao gồm:

- Hoàn thiện mô hình tổ chức của công ty xuyên suốt từ cấp Hội Đồng quản trị tới Ban điều hành và mô hình tổ chức các phòng ban theo thông lệ thị trường, nâng cao sức mạnh thể chế, xác lập một bộ máy hoạt động vận hành mang tính hệ thống.
- Nâng cấp quản trị hệ thống, triển khai hoạt động kinh doanh theo hướng bán hàng kết hợp Quản trị rủi ro chặt chẽ.

2. Chỉ tiêu kế hoạch của công ty:

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	
		Giá trị	% so với 2020
Lợi nhuận trước thuế (trđ)	62.373	72.000	115,43%
Thị phần môi giới (%)	0,14	0,15	107,14%
Hệ số an toàn tài chính (%)	350,56	416	118,67%

3. Các khó khăn thách thức

Một số thách thức đối với các hoạt động kinh doanh tại APEC trong bối cảnh thị trường năm 2021 như sau:

- Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2021 dự báo tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ, là kênh thu hút vốn, đầu tư hiệu quả. Trong khi đó, hoạt động môi giới và cho vay ký quỹ phụ thuộc lớn vào diễn biến và thanh khoản thị trường, từ đó tạo ra những thách thức lớn cho hoạt động kinh doanh của các công ty chứng khoán nói chung và APEC nói riêng. Do đó, APEC sẽ thực hiện chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động theo hướng phát triển mảng dịch vụ.
- Nguồn vốn chủ sở hữu phục vụ hoạt động kinh doanh hạn chế, gia tăng sự phụ thuộc vào nguồn vay ngoài. Điều này làm hạn chế năng lực cạnh tranh của APEC trong việc cung cấp dịch vụ cho vay ký quỹ, đồng thời giới hạn khả năng thúc đẩy thị phần.
- Hoạt động cho vay margin là hoạt động chiếm phần lớn lợi nhuận hoạt động của các CTCK, qua đó góp phần thúc đẩy thị phần môi giới tại các CTCK. Tuy nhiên, quy mô cho vay margin tại APEC trong năm 2020 còn tương đối thấp so với các CTCK trên thị trường, gây khó khăn trong việc thu hút khách hàng giao dịch và cạnh tranh thị phần.
- Kể từ năm 2020, thị trường chứng khoán cho thấy sự cạnh tranh đặc biệt gay gắt khi các CTCK chạy đua giảm phí giao dịch trên cả thị trường cơ sở và phái sinh; giảm lãi suất cho vay margin nhằm thu hút khách hàng giao dịch,

Trong bối cảnh tình hình thị trường trong năm chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố biến động phức tạp khó lường, Ban Lãnh đạo APEC cam kết luôn nỗ lực hết mình, tận dụng mọi cơ hội trên thị trường để đạt được hiệu quả kinh doanh cao nhất, đem lại lợi ích tối đa cho cổ đông của công ty.

4. Các giải pháp để thực hiện mục tiêu kinh doanh 2021:

a. Nâng cao năng lực tài chính của công ty

- Hoàn thành tìm kiếm nhà đầu tư tài chính/cổ đông chiến lược, sẵn sàng đàm phán, thực hiện các thủ tục hành chính, đáp ứng năng lực tài chính cho năm 2021, đáp ứng điều kiện phát triển các sản phẩm mới qua đó đảm bảo lợi thế cạnh tranh.
- Xem xét các điều kiện thị trường và nhu cầu hoạt động kinh doanh, cân đối nguồn vốn ngắn và dài hạn.

b. Gia tăng chất lượng dịch vụ

- Đẩy mạnh công tác đào tạo đội ngũ phân tích nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, tạo nền tảng cơ bản tốt nhằm cung cấp các sản phẩm phân tích chất lượng cao tới nhà đầu tư.
- Bám sát thị trường, điều chỉnh chính sách khách hàng, chính sách cho vay và chính sách sản phẩm hợp lý để cân bằng giữa tăng trưởng thị phần và quản trị rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững.
- Xây dựng được các kênh bán hàng hiệu quả qua hệ thống giao dịch thông minh; đồng thời hướng tới xây dựng và triển khai trung tâm tư vấn để nâng cao chất lượng tư vấn, đáp ứng nhu cầu của nhà đầu tư. Qua đó, thay đổi định hướng bán hàng khối môi giới của APEC từ việc tìm kiếm nguồn thu từ phí giao dịch và cho vay tài chính sang nguồn thu mới là dịch vụ tư vấn có thu phí, thu phí sử dụng sản phẩm, mang lại giá trị kinh doanh dài hạn cho công ty.
- Tiếp tục thúc đẩy triển khai các sản phẩm mới, có ý nghĩa trước mắt và dài hạn, giúp đa dạng hóa nguồn thu cho công ty, tạo nền tảng cho giai đoạn phát triển tới của thị trường.

c. Hoạt động tư vấn tài chính

- Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động tư vấn vốn chủ, đồng thời thực hiện xây dựng, thiết kế các sản phẩm tư vấn phát hành trái phiếu kết nối được với các ngân hàng, quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài.
- Tiếp tục duy trì hiệu quả mảng tư vấn vốn chủ, tập trung phát triển nhóm khách hàng là các doanh nghiệp, tổng công ty lớn trong nước nhằm nâng cao vị thế, thương hiệu của APEC trên thị trường.

d. Củng cố thể chế, hoàn thiện mô hình tổ chức công ty

- Nâng cao sức mạnh thể chế thông qua hoàn thiện mô hình tổ chức và chính sách động lực. Thiết kế mô hình tổ chức xuyên suốt từ cấp Hội Đồng quản trị tới Ban điều hành và mô hình tổ chức các phòng ban theo thông lệ thị trường, phù hợp với định

hướng phát triển dài hạn, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động công ty. Đảm bảo chính sách động lực có tính cạnh tranh bao gồm hệ thống lương, thưởng, phúc lợi và lộ trình thăng tiến, hỗ trợ tốt cho các mục tiêu phát triển của APEC

- Củng cố, nâng cao kỷ luật lao động, tính tuân thủ quy trình, quy chế trong các hoạt động.
- Thực hiện thuê tư vấn hỗ trợ trong việc rà soát và sắp xếp mô hình tổ chức và các chính sách nhân sự phù hợp.

e. Nâng cao chất lượng nhân sự và có cơ chế thu hút nhân tài

- Gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động bình quân đầu người, thu nhập được cải thiện và nâng lên. Lấy việc nâng cao mức sống và thu nhập của người lao động làm nền tảng.
- Thường xuyên cập nhật, cải tiến, hệ thống chính sách nhân sự, chính sách động lực rõ ràng, minh bạch, phù hợp với thông lệ thị trường, tạo điều kiện thu hút nhân sự có chất lượng trên thị trường; Tăng cường đào tạo nhân sự nhằm phát triển và bồi dưỡng nguồn nhân lực, sẵn sàng cho sự đổi mới và sáng tạo.

f. Công nghệ thông tin

- APEC xác định CNTT trong năm 2021 tiếp tục là nhân tố để cải thiện năng lực cạnh tranh cho APEC. Đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại có tính bảo mật và ứng dụng cao.
- Đầu tư nâng cấp hệ thống hiện tại, đảm bảo hệ thống được cập nhật thường xuyên và duy trì vị thế dẫn đầu trong việc cung cấp các sản phẩm công nghệ; Nghiên cứu nâng cấp hệ thống đảm bảo đáp ứng được yêu cầu phát triển sản phẩm mới, nâng cao tiện ích cho người sử dụng

g. Hoạt động Marketing

- Đẩy mạnh và phát triển nghiệp vụ Marketing, xây dựng chiến lược Marketing toàn diện, kết hợp các hình thức Digital Marketing và các kênh truyền thống nhằm nâng cao hình ảnh, uy tín của APEC trong mắt công chúng, qua đó tạo điều kiện trong việc phát triển khách hàng và bán hàng

h. Nâng cao hình ảnh thương hiệu APEC

- Gia tăng giá trị thương hiệu thông qua việc duy trì công tác quảng bá truyền thống; đồng thời đẩy mạnh phát triển hoạt động tiếp thị số (Digital Marketing), bắt kịp xu hướng truyền thông hiện đại.
- Duy trì thực hiện thành công các giao dịch có quy mô lớn gắn liền với khách hàng có tên tuổi trong nền kinh tế Việt Nam, nhằm mục đích phát triển bền vững vững chắc cho thương hiệu APEC

i. Các hoạt động cộng đồng

- Đẩy mạnh hoạt động tương tác, kết nối thông tin với các thị trường chứng khoán lớn trong khu vực và thế giới, chú trọng phát triển các mối quan hệ song phương với các CTCK và các quỹ đầu tư trong nước và nước ngoài, qua đó tạo điều kiện phát triển khách hàng.
- APEC xác định xây dựng văn hóa đề cao tính trách nhiệm với môi trường và tinh thần vì cộng đồng, trợ giúp các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội. APEC sẽ tiếp tục thực hiện các chương trình từ thiện hoặc tài trợ học bổng để góp phần tái thiết tổ chức và quốc gia được thịnh vượng hơn.

Quản trị công ty

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Kinh tế Việt Nam năm 2020 – Một năm tăng trưởng đầy bản lĩnh

Năm 2020 được xem là một năm của những khó khăn và thách thức lớn đối với kinh tế thế giới nói chung, trong đó có Việt Nam. Kinh tế thế giới được dự báo suy thoái nghiêm trọng nhất trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng với tốc độ tăng GDP ước tính đạt 2,91%. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa năm 2020 đạt 543,9 tỉ USD, tăng 5,1% so với năm trước. Dòng vốn FDI tiếp tục đổ về Việt Nam trong năm qua với 28,5 tỉ USD, bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh tăng thêm và giá trị góp vốn, mua cổ phần. Con số này tuy giảm 25% so với năm 2019, nhưng trong bối cảnh chuỗi cung ứng đứt gãy và dịch COVID-19 lan rộng, thì đây là một thích tích đáng khích lệ. Một điểm sáng đáng ghi nhận là năm 2020, cả nước có 134.900 doanh nghiệp đăng ký thành lập, với tổng số vốn đăng ký hơn 2.235.600 tỉ đồng. Cho dù gặp nhiều khó khăn, nhưng vẫn có đến 44.100 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trong năm 2020, tăng 11,9% so với năm 2019. Đến nay, Việt Nam đã tham gia 14 FTA, mở ra một vọng tương lai theo hướng có lợi cho Việt Nam khi tham gia vào một khu vực kinh tế có giá trị GDP chiếm tới 60% tổng GDP toàn cầu. Theo con số của Ngân hàng Thế giới đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2021 sẽ đạt 6,7%.

Năm 2020, thị trường chứng khoán Việt Nam được đánh giá là 1 trong 10 thị trường chứng khoán có sức chống chịu với đại dịch Covid-19 và phục hồi tốt nhất thế giới. Bất chấp đại dịch Covid-19 bùng phát đã ảnh hưởng đáng kể tới hoạt động sản xuất kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, song nhiều doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch vẫn có kết quả kinh doanh khả quan. Số lượng doanh nghiệp báo cáo có lãi vẫn chiếm 84% tổng số công ty đã thực hiện báo cáo.

Kết thúc năm 2020, VN-Index chính thức xác lập mức tăng 14,9%, trở thành một trong những thị trường tăng tốt nhất khu vực Châu Á. Kết phiên giao dịch cuối cùng của năm (phiên 31/12), VN-Index đứng ở mức 1.103,87 điểm, tăng gần 15% so với đầu năm 2020.

Thanh khoản của thị trường tăng mạnh lên mức cao kỷ lục trung bình đạt trên 7.420 tỷ đồng/phiên, tăng 59,3% so với bình quân năm 2019.

Tính đến hết ngày 31/12/2020, quy mô vốn hóa của cả ba sàn đạt 5.294 nghìn tỷ đồng, tăng 20,8% so với cuối năm 2019, tương đương với 84,1% GDP năm 2020, vượt mục tiêu đề ra.

Năm 2021, VN-Index sẽ có cơ hội viết lại lịch sử sau khi vượt qua mốc đỉnh 1.200 điểm được thiết lập trong năm 2018 để xác lập mức cao mới.



Kết quả kinh doanh của APEC năm 2020

Trong bối cảnh điều kiện thị trường chứng khoán diễn biến thuận lợi, mức lợi nhuận trước thuế năm 2020 APEC đạt được là 62.73 tỷ đồng, tăng 266.67% so với năm 2019.

Thị phần môi giới và chứng chỉ quỹ năm 2020 đạt 0.14%, tăng 27% so với 2019.

Bên cạnh đó, trong năm 2020, APEC cũng đã nghiên cứu và áp dụng đổi mới hệ thống giao dịch, ứng dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng tư vấn cho nhà đầu tư, đón đầu xu hướng phát triển mới của thị trường.

Hoạt động của HĐQT năm 2020

Trong năm 2020, hoạt động của HĐQT APEC đã tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế quản trị của công ty. Cơ cấu HĐQT cân đối tỷ lệ phù hợp giữa các thành viên có kỹ năng, kiến thức và kinh nghiệm về quản trị, pháp luật, tài chính và chứng khoán cũng như sự cân đối giữa các thành viên kiêm điều hành và các thành viên không điều hành, thành viên độc lập HĐQT.

Danh sách các thành viên HĐQT APEC trong năm 2020 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ Không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Duy Hưng	Chủ tịch HĐQT	01/08/2020	4/4	100%	
2	Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Thành viên HĐQT	30/05/2020	4/4	100%	
3	Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT	30/05/2020	4/4	100%	
4	Ông Vũ Trọng Quân	Thành viên HĐQT	30/05/2020	4/4	100%	
5	Bà Phạm Hoài Phương	Thành viên HĐQT	30/05/2020	4/4	100%	

Vai trò, trách nhiệm và hoạt động của HĐQT trong năm 2020

Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của APEC, HĐQT là cơ quan quản lý của công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ.

HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty giữa các kỳ ĐHCĐ thường niên theo các Nghị quyết của ĐHCĐ và Điều lệ Công ty, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của ĐHCĐ. HĐQT hoạt động bằng cách ban hành nghị

quyết và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện nghị quyết. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ pháp luật, điều lệ, quy chế quản trị công ty, và bằng các nghị quyết của ĐHCĐ và nghị quyết của HĐQT.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT phải tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ và Quy chế Quản trị công ty. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty.

Trong năm 2020, nhằm thông qua những vấn đề lớn trong hoạt động của Công ty, HĐQT tiếp tục duy trì các cuộc họp với sự tham gia của các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và một số cán bộ chủ chốt trong Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT nhằm mục tiêu bàn bạc, thảo luận và thống nhất các quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT để kịp thời đưa ra những chỉ đạo trong điều hành hoạt động kinh doanh của APEC phù hợp với biến động của thị trường. Theo đó, HĐQT đã ban hành năm (05) nghị quyết/quyết định

TT	SỐ NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	02/2020/NQ-HĐQT	13/04/2020	NQ về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2020
2	04/2020/NQ-HĐQT	30/05/2020	Nghị quyết bầu Chủ tịch HĐQT: Ông Nguyễn Đỗ Lăng
3	27/2020/NQ-HĐQT	30/07/2020	Thông qua đơn từ nhiệm vị trí chủ tịch HĐQT của ông Nguyễn Đỗ Lăng; HĐQT thống nhất bầu ông Phạm Duy Hưng là Chủ tịch HĐQT của Công ty từ ngày 01/08/2020
4	06/2020/NQ-HĐQT	01/10/2020	NQ về việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bất thường 2020
5	08/2020/NQ-HĐQT	23/12/2020	NQ về việc triển khai đăng ký bổ sung nghiệp vụ bảo lãnh phát hành

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám Đốc

Thông qua các báo cáo định kỳ trên tất cả các mảng hoạt động trong công tác quản trị, các mảng nghiệp vụ quan trọng của công ty, bao gồm hoạt động đầu tư, hoạt động tư vấn tài chính, hoạt động môi giới,... và các kết luận chỉ đạo của Tổng Giám đốc trong các cuộc họp giao ban hàng tháng/quý. Cụ thể HĐQT đã thực hiện giám sát Ban Điều hành thực hiện các công việc sau:

- Xem xét Kế hoạch kinh doanh năm 2020 do ban Điều hành đệ trình;
- Tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành;
- Công bố thông tin định kỳ và công bố thông tin bất thường đúng quy định của pháp luật;
- Phân công công tác đối với các thành viên Hội đồng quản trị để nâng cao hiệu quả giám sát của Hội đồng quản trị với Ban điều hành.
- Đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Kế hoạch Kinh doanh năm 2020.

Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021

Kinh tế Việt Nam đã chứng tỏ được khả năng chống chịu vững vàng trong đại dịch COVID-19. GDP của Việt Nam năm 2020 tăng trưởng được 2,9% và thuộc số ít các nền kinh tế tăng trưởng dương trong năm đầu tiên đại dịch COVID xuất hiện. Việt Nam là một trong những thị trường triển vọng nhất Châu Á thời gian tới. Các động thái hỗ trợ và củng cố hoạt động của kinh tế vĩ mô Việt Nam và của thị trường như chính thức áp dụng Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư cùng với kỳ vọng nâng hạng được củng cố, là các động lực tăng trưởng quan trọng trong việc phát triển thị trường chứng khoán các năm tới.

Báo cáo rủi ro

1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế

Rủi ro thị trường là rủi ro phát sinh từ những biến động bất lợi và ngoài dự kiến của thị trường như lãi suất, thị giá cổ phiếu, ... dẫn đến sự sụt giảm về giá trị tài sản của Công ty. Có thể thấy, hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán ở các mảng đầu tư tự doanh, đầu tư tiền gửi và cho vay ký quỹ chịu ảnh hưởng trực tiếp của rủi ro thị trường.

Để giảm thiểu rủi ro này, APEC xác định rằng phải đảm bảo việc phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban từ khâu theo dõi, cập nhật tình hình thị trường, cổ phiếu đến khâu đánh giá, nhận định, dự báo xây dựng chiến lược đầu tư cũng như quy trình tác nghiệp, phối hợp xử lý trong các tình huống đặc thù..

3. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh toán xảy ra khi APEC không có khả năng thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn: không đáp ứng được nhu cầu giải ngân mua ký quỹ chứng khoán của nhà đầu tư cũng như không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán bù trừ với TTLK Chứng khoán.

Rủi ro thanh khoản nếu xảy ra có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán. Vì vậy, APEC luôn chú trọng đối với các hoạt động nguồn vốn từ việc lên kế hoạch, dự kiến thu chi, huy động đến phân bổ nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh và hiệu quả về mặt chi phí. Với chủ trương quản trị rủi ro thanh khoản chặt chẽ, APEC đã xây dựng và không ngừng hoàn thiện hệ thống báo cáo nhằm quản trị dòng tiền, đảm bảo thông tin được cập nhật kịp thời với độ chính xác cao..

4. Rủi ro vận hành

Rủi ro vận hành và tuân thủ xảy ra khi nhân viên công ty thực hiện không đúng hoặc không đủ quy trình được yêu cầu. Để hạn chế những rủi ro này, APEC xây dựng các quy trình hướng dẫn nghiệp vụ cụ thể của từng bộ phận, đảm bảo có kiểm soát chéo trong hoạt động nghiệp vụ hàng ngày, thực hiện tự động hóa nhằm giảm thiểu rủi ro từ thao tác thủ công hoặc cố ý từ con người gây ra. Bên cạnh đó liên tục đào tạo, nâng cao trình độ đội ngũ nhân viên. Ngoài ra, APEC đã xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ từ nhiều năm nay, thường xuyên kiểm tra tại các bộ phận nhằm đảm bảo tuân thủ cao. Các báo cáo kiểm soát đã giúp bộ phận nghiệp vụ rà soát, sửa đổi quy trình nghiệp vụ và đề xuất các biện pháp khắc phục sai sót, giảm thiểu rủi ro..

2. Rủi ro thanh toán

Rủi ro thanh toán xảy ra khi công ty chứng khoán không thể thu hồi đầy đủ và đúng hạn các khoản vốn đầu tư do đối tác/khách hàng không thực hiện nghĩa vụ như đã cam kết. Để giảm thiểu tối đa rủi ro cho khách hàng và APECS, công ty đã thực hiện đa dạng hóa đối tác và phân bổ hạn mức tín dụng đối với từng đối tác. Đối với giao dịch ký quỹ, APECS thực hiện thận trọng và tuân thủ các quy định của UBCK Nhà Nước, thường xuyên đánh giá các mã cổ phiếu trong danh mục chứng khoán ký quỹ.

5. Rủi ro CNTT, bảo mật

Các rủi ro về hệ thống công nghệ thông tin có thể phát sinh như: mất kết nối, gián đoạn giao dịch của khách hàng, sai lệch, mất số liệu của khách hàng, xâm nhập của hacker làm rối loạn hệ thống, rò rỉ thông tin khách hàng và của công ty. Để hạn chế các rủi ro này, công ty đã và đang triển khai xây dựng hệ thống dự phòng đầy đủ, liên tục và dài hạn để giảm thiểu rủi ro mất kết nối, làm gián đoạn giao dịch của khách hàng. Đồng thời, APEC đã xây dựng các tầng bảo mật cùng hệ thống phòng chống virus hiệu quả nhằm nâng cao khả năng phát hiện và xử lý virus, hacker xâm nhập, đảm bảo an toàn về bảo mật thông tin.

6. Rủi ro pháp luật

Rủi ro pháp luật xảy ra khi sự thay đổi về các quy định pháp luật liên quan đến các mảng hoạt động kinh doanh của công ty chưa được cập nhật kịp thời dẫn đến xảy ra sai sót trong việc thực hiện. APEC đã hạn chế những rủi ro này bằng việc thường xuyên cập nhật những văn bản pháp luật mới, cử nhân viên tham gia các buổi hội thảo lấy ý kiến, các buổi tập huấn để nâng cao nhận thức về hệ thống pháp luật chuyên ngành

Hệ thống quản trị rủi ro

Việc kiểm soát rủi ro cần phải có tính hệ thống

Nguyên tắc hoạt động

Cân bằng giữa phát triển và giải quyết rủi ro để đảm bảo sự thành công lâu dài đối với hoạt động của Công ty.

APEC xây dựng hệ thống quản lý rủi ro chuẩn mực quốc tế kết hợp với quy trình Quản trị nội bộ nhằm mục đích xác định các mục tiêu kinh doanh cũng như khả năng tồn tại và cạnh tranh của doanh nghiệp trong dài hạn.

Để Hệ thống quản lý rủi ro đáp ứng cả yêu cầu về kinh doanh và pháp luật định. Các thay đổi trong khuôn khổ pháp lý liên quan đến quản lý rủi ro cũng được liên tục theo dõi và được cập nhật phù hợp.

HĐQT và BKS thường xuyên được thông báo về việc Quản lý rủi ro trong báo cáo tổng hợp.

Để cấu trúc hệ thống quản lý rủi ro một cách có hệ thống, APEC tuân theo mô hình "Bảo vệ ba lớp" - một mô hình khuyến nghị của Liên minh châu Âu về Các Tổ chức Kiểm toán Nội bộ.

Mô hình bảo vệ ba lớp

Lớp bảo vệ đầu tiên trong mô hình trên đó là Việc phân chia trách nhiệm trong công việc cho từng cá nhân và từng bộ phận. Theo đó mỗi bộ phận phải có báo cáo về hoạt động rủi ro trong lĩnh vực, dự án mà bộ phận phụ trách. Các bộ phận, cá nhân phải nộp lại báo cáo hoạt động rủi ro hàng tuần cho bộ phận kiểm soát nội bộ của Công ty.

Lớp bảo vệ thứ 2 trong hệ thống kiểm soát là bộ phận kiểm soát nội bộ. Theo đó, kiểm soát nội bộ công ty có chức năng chính bao gồm: giám sát hoạt động của hệ thống và trình báo cáo tổng hợp về tình hình rủi ro cho HĐQT, Ban

giám đốc và Ban kiểm soát. Lớp bảo vệ thứ 2 đảm bảo rằng việc xác định sớm rủi ro luôn được kiểm soát từ những bộ phận riêng lẻ cho tới toàn bộ Công ty. Các kiểm soát viên có quyền được thực hiện những cuộc kiểm tra đột xuất nhằm phát hiện các rủi ro từ bộ phận. Bộ phận kiểm soát nội bộ còn thường xuyên xuyên tổ chức các khóa đào tạo để tăng cường nhận thức của các cá nhân trong Công ty về việc quản lý rủi ro và tuân thủ các quy trình quản trị nội bộ.

Lớp bảo vệ thứ 3 là hoạt động Kiểm toán nội bộ. Hoạt động kiểm toán nội bộ được thực hiện nhằm kiểm tra tính chính xác và hiệu quả kinh tế của các hoạt động có tính hệ thống và hoạt động của các bộ phận của phòng.

là khoản đầu tư đem lại lợi nhuận lớn, tiềm năng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương, mức thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là trong năm là 585.000.000 đồng. Theo đó chi tiết mức chi trả thù lao với từng thành viên năm 2020 là 1.000.000.000 đồng.



Trên tinh thần năm 2021 sẽ là năm APEC tiếp tục tập trung phát triển các nhân tố bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh với mục tiêu xác lập vị thế là một trong những công ty chứng khoán top đầu thị trường, trong năm 2021, HĐQT APEC sẽ tiếp tục đồng hành và sát cánh cùng Ban điều hành để định hướng và chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm giữ vững thành quả đã đạt được và nâng cao năng lực cạnh tranh trên phạm vi toàn Công ty. Cụ thể:

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển kinh doanh;
- Hoàn thành tìm kiếm nhà đầu tư tài chính/chiến lược để tăng trưởng quy mô vốn đầu tư, mở rộng các hoạt động kinh doanh, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh của APEC trên thị trường trong nước;
- Củng cố và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty thông qua việc tận dụng mọi cơ hội mới trên TTCK để nghiên cứu, phát triển, đa dạng hóa sản phẩm và nâng cao chất lượng dịch vụ, mang lại lợi ích tối đa cho khách hàng. Lấy sự hài lòng của khách hàng và đối tác làm thước đo uy tín của APEC và nâng cao hình ảnh thương hiệu APEC;
- Nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp, trách nhiệm quản lý và kiểm soát rủi ro trong quản lý tài chính, kế toán và kiểm toán, đồng thời nâng cao năng lực của các tiểu ban trực thuộc HĐQT nhằm quản lý rủi ro doanh nghiệp;
- Xem xét các điều kiện thị trường và nhu cầu hoạt động kinh doanh, phát hành sản phẩm trái phiếu với kỳ hạn và lãi suất phù hợp để gia tăng tiềm lực tài chính;
- Gia tăng hiệu quả kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận, năng suất lao động bình quân đầu người, thu nhập được cải thiện và nâng lên. Lấy mục tiêu mức sống và thu nhập của người lao động làm một trong những mục tiêu điều hành;
- Chuẩn hoá các quy trình nghiệp vụ của Công ty nhằm nâng cao tính hiệu quả, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật, đặc biệt là đối với phương diện an toàn thông tin, quản lý rủi ro, kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và cho vay ký quỹ;
- Ngoài ra, triển khai hệ thống giao dịch cho các sản phẩm mới cũng là một trong những hoạt động được HĐQT đặc biệt quan tâm;
- Lấy tinh minh bạch làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động của doanh nghiệp và nâng cao vai trò của thành viên HĐQT độc lập;
- Tham gia các giao dịch tư vấn IPO lớn cho các Doanh nghiệp nhà nước trong thời gian tới, đồng thời quan tâm đến việc mở rộng tư vấn đối với các công ty, dự án FDI. Nghiên cứu thực hiện các giao dịch tư vấn phát hành, niêm yết ra thị trường khu vực và quốc tế trong bối cảnh cộng đồng kinh tế chung ASEAN đang được hình thành;
- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực kế thừa ở cấp lãnh đạo điều hành.

Báo cáo của Ban Kiểm soát

Về công tác điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc HĐQT trong năm đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, bất thường để trao đổi phân tích, đi đến thống nhất giữa các thành viên. HĐQT công ty đã ban hành các Nghị quyết chỉ đạo các phòng ban Công ty về việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty. Các Nghị quyết chỉ đạo, lãnh đạo Ban điều hành thực hiện đúng theo luật và quy định của Nhà nước, chỉ đạo trong hoạt động đầu tư đúng hướng nhằm thực hiện mọi chủ trương nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo tuân thủ Điều lệ và Luật Doanh nghiệp.

HĐQT phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc trong quá trình chỉ đạo điều hành và trực tiếp tham gia tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của Công ty trước các diễn biến phức tạp thị trường cũng như kịp thời theo sát, tìm hướng đi mới trong đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

Về công tác điều hành Công ty, trong năm 2020 Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của Hội đồng Quản trị để từ đó đảm bảo tình hình tài chính luôn nằm trong tầm kiểm soát của Công ty và không xảy ra thất thoát nào.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu tương đối rõ ràng, hạch toán đúng chế độ kế toán. Công tác kiểm kê định kỳ tài sản của Công ty không thiếu hụt, mất mát, số lượng đúng với báo cáo sổ sách.

Ý kiến của Kiểm toán viên độc lập về Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn phần. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên mọi khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2020 đến 31/12/2020, phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành và các quy định pháp lý liên quan.

Về tình hình hoạt động của Công ty

Về tình hình hoạt động kinh doanh:

Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh của công ty trong năm đạt 158,17 tỷ đồng, tăng 132,33 tỷ đồng so với năm 2019, nguyên nhân là do năm 2020 công ty đã tư vấn thành công số lượng lớn hợp đồng trái phiếu, thu được lợi nhuận từ việc bán các tài sản tài chính đồng thời giá trị giao dịch đã tăng lên gấp đôi so với năm 2019. Kết quả lợi nhuận trong năm 2020 công ty lãi 56,54 tỷ đồng. Năm 2020, mảng môi giới trong năm đóng góp 10,84 tỷ đồng vào doanh thu thuần, đóng góp 5,78 tỷ đồng vào lợi nhuận. doanh thu từ hoạt động tư vấn tài chính đóng góp 83,55 tỷ đồng, lợi nhuận đạt 24,89 tỷ đồng.

Về tình hình hoạt động tài chính:

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO, Ban kiểm soát ghi nhận số liệu báo cáo đã phản ánh trung thực, chính xác tình hình tài chính, lưu chuyển tiền tệ và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Báo cáo tài chính của Công ty đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành. Trong công tác tài chính kế toán, hệ thống sổ sách biểu mẫu tương đối rõ ràng, hạch toán đúng chế độ kế toán. Công tác kiểm kê định kỳ tài sản của Công ty không thiếu hụt, mất mát, số lượng đúng với báo cáo sổ sách.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

Năm 2020, HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật

Đề nghị HĐQT tiếp tục xây dựng chiến lược trung dài hạn định hướng phát triển và cơ cấu bộ máy tổ chức tài chính của Công ty.

Tiếp tục hoàn thiện công cuộc đổi mới, tái cấu trúc phù hợp với mục tiêu phát triển của Công ty: Tập trung lĩnh vực tư vấn tài chính và tư vấn phát hành trái phiếu.

Tăng cường công tác đầu tư, tự doanh có hiệu quả.

Báo cáo phát triển bền vững

“Đứng trong top 100 công ty có môi trường làm việc lý tưởng và đáng mơ ước nhất Việt Nam”

Chủ tịch: Phạm Duy Hưng



1. Xác định tầm nhìn và cam kết của doanh nghiệp:

Doanh nghiệp phát triển bền vững là doanh nghiệp ở đó có sự phát triển tổng hòa của các nhân tố: Kinh tế, xã hội, môi trường tại thời điểm hiện tại và tương lai. Trong đó:

➤ Kinh tế

Phát triển kinh tế chính là phát triển thị trường năng động, bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh gắn liền với phát triển đội ngũ nhân sự. APEC luôn nỗ lực phát huy các nguồn lực và giải pháp để đem đến cho khách hàng những dịch vụ tốt nhất, đảm bảo kiểm soát rủi ro tốt, tăng tính minh bạch trong thị trường Chứng khoán nói riêng và thị trường Tài chính nói chung.

➤ Xã hội

APEC luôn tích cực tham gia các hoạt động Xã hội nhằm tạo ra thật nhiều giá trị cho cộng đồng.

3 Nhân tố tác động đến sự phát triển bền vững

- ✓ Kinh tế
- ✓ Xã hội
- ✓ Môi trường

➤ Môi trường

Ở APEC, chúng tôi luôn triển khai các hoạt động thiết thực bảo vệ môi trường với mong muốn không chỉ xây dựng môi trường xanh trong công ty mà quan trọng hơn là kiến tạo những giá trị xanh cho cộng đồng.

Tại APEC Ban lãnh đạo luôn xác định phương châm hoạt động cũng như xác định tầm nhìn và cam kết của Doanh nghiệp với xã hội là: “Phụng sự vì hạnh phúc của xã hội và cộng đồng”, không chỉ xây dựng Hạnh phúc trong quy mô Công ty mà chúng tôi còn muốn nó lan tỏa ra toàn thể Cộng đồng.

Đảm bảo quyền lợi cho người lao động:

Toàn bộ Cán bộ nhân viên đang làm việc tại APEC đều được tham gia ký hợp đồng lao động và được hưởng mọi chế độ chính sách theo đúng pháp luật. Công ty đảm bảo không sử dụng lao động dưới độ tuổi thành niên và các lao động cưỡng bức.

Khung giờ làm việc luôn được đảm bảo 8 tiếng/ ngày, 5 ngày/ tuần, được hưởng đầy đủ các chế độ nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ việc cá nhân, hưởng nguyên lương theo đúng quy định của luật Lao động.

Ngoài chế độ lương thưởng theo quy định của Công ty, cán bộ nhân viên APEC còn được hưởng các chế độ phụ cấp: Phụ cấp ăn trưa, phụ cấp xăng xe đi lại, phụ cấp xe đưa đón cán bộ nhân viên đi công tác, phụ cấp đặc thù công việc và vị trí công tác... cũng như đảm bảo các chế độ phúc lợi và Bảo hiểm tốt nhất.

Môi trường chuyên nghiệp

Công bằng, minh bạch, cân bằng giữa công việc và cuộc sống, sự công nhận, tinh thần đồng đội, sự phát triển bản thân là những tiêu chí APEC lựa chọn, đã và đang áp dụng để đánh giá nhân viên. Chính vì vậy mỗi một thành viên trong APEC luôn cảm thấy hạnh phúc trong môi trường làm việc của mình.



Tuyển dụng

Tại APEC việc tuyển dụng luôn được thực hiện công khai, minh bạch, khách quan thông qua Quy trình tuyển dụng khoa học. Từ việc đăng tin tuyển dụng, sàng lọc lựa chọn hồ sơ ứng viên, kiểm tra trình độ học vấn phù hợp với từng vị trí, chức danh cần tuyển dụng luôn được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo sự bình đẳng cho tất cả các ứng viên. Bên cạnh cách thức tuyển dụng truyền thống đó APEC còn tạo cơ hội vô cùng quý giá các sinh viên có môi trường thực tập thú vị, bổ ích, thỏa sức sáng tạo, từ đó có thể lựa chọn các sinh viên có năng lực phù hợp, có tình yêu với công ty trở thành thành viên của Công ty.

Phát triển đội ngũ nhân sự:

APEC luôn duy trì hoạt động đào tạo nội bộ theo mô hình cấp phòng, cấp công ty. Ngoài việc bổ sung kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ còn được đào tạo các kỹ năng mềm để đảm bảo mỗi cán bộ nhân viên APEC luôn là một nhân tố hội tụ đầy đủ tính chuyên nghiệp trong mọi hoạt động.

Hoạt động đào tạo theo chương trình:

APEC hỗ trợ chi phí cho cán bộ nhân viên có nhu cầu tham gia các khóa học của Ủy ban Chứng khoán, Sở giao dịch Chứng khoán, Trung tâm lưu ký Chứng khoán...

Phúc lợi và thu nhập:

APEC có quy chế về chính sách chăm sóc sức khỏe cho người lao động, đảm bảo tất cả các cán bộ nhân viên đều được khám sức khỏe định kỳ năm/ lần. Ngoài ra chính sách lương thưởng cũng luôn được chú trọng.

Truyền thống nội bộ:

Luôn đảm bảo công bằng, hạnh phúc, chia sẻ và chuyên nghiệp

Cuộc sống APEC

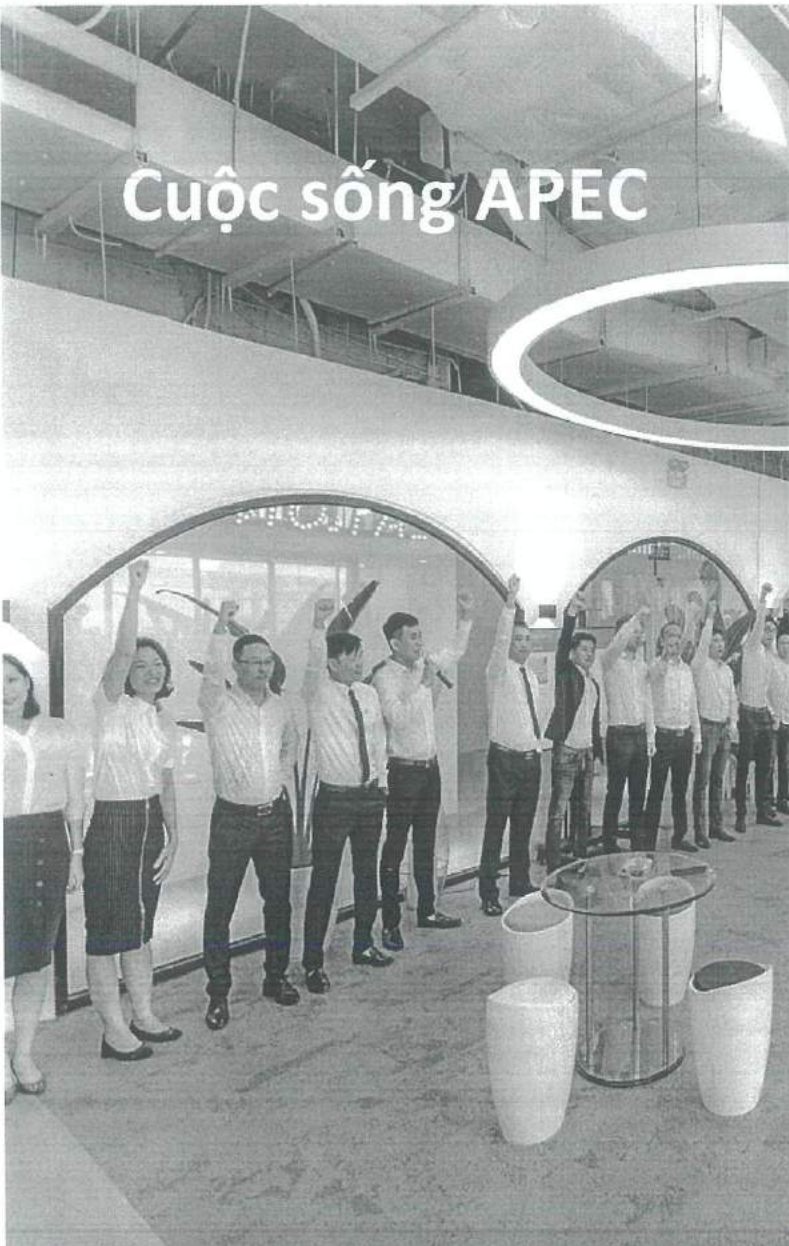
“Nếu như bạn yêu công việc bạn đang làm bằng cả trái tim và khối óc của mình thì chắc chắn bạn không phải làm việc một ngày nào trong đời”

Môi trường làm việc “Thế giới phẳng”

Công khai và minh bạch với tất cả các thành viên trong công ty. Không phân biệt chức vụ và phòng ban, tất cả mọi người đều bình đẳng và được thỏa sức thể hiện và cống hiến hết mình.

Đạo Phật là định hướng quản trị của chúng tôi
Văn hóa đọc sách

“Việc đọc rất quan trọng. Nếu bạn biết cách đọc, cả thế giới sẽ mở ra cho bạn”
“Reading is important. If you know how to read then the whole world opens up to you”
-Barack Obama-



Các hoạt động nổi bật 2020

APEC luôn xem trách nhiệm với Xã hội và cộng đồng là một triết lý. Mỗi một Cán bộ nhân viên APEC luôn thấp trong mình một ngọn lửa của lòng nhiệt huyết, sự tận tâm khi tham gia các hoạt động xã hội.



1. Siêu thị 0 đồng

Để hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn vượt qua đại dịch Covid-19, tập đoàn APEC đã mở siêu thị 0 đồng mang tên “Siêu thị hạnh phúc” nhằm hỗ trợ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho người nghèo trong đại dịch. Siêu thị hoạt động theo phương châm 3 tại chỗ: nhân sự, địa điểm và phục vụ tại chỗ. Các kệ hàng được xếp đầy gạo, trứng, dầu ăn, muối, đường, quần áo, dầu gió,... và những nhu yếu phẩm khác. “Siêu thị hạnh phúc” 0 đồng được triển khai ở nhiều tỉnh thành: Hà Nội, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Hải Dương, Lạng Sơn, Huế, Bình Thuận, Yên Bái, ...

2. Quỹ Khai trí hoạt động mạnh mẽ

- Với phương châm phát triển bền vững, vì một Xã hội khai sáng, “Quỹ Khai trí” của tập đoàn APEC tiếp tục triển khai các chương trình thiện nguyện, tổ chức “Lớp học hạnh phúc” nhằm mang đến không gian chia sẻ trí thức – chấp cánh ước mơ cho các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật, mang trong mình tình yêu lớn với sách. Tại đây, các bạn nhỏ được chia sẻ định hướng trong tương lai, kết bạn giao lưu, chia sẻ cơ hội học tập và tham gia các cuộc thi phát huy khả năng sáng tạo như nhảy, vẽ tranh, ...



3. Hoạt động phóng sinh

Hoạt động phóng sinh từ lâu đã trở thành một nét văn hóa tại APEC. Có thể chỉ là cứu giúp cho một vài chú chim nhỏ nhưng hành động ấy lại mang một ý nghĩa vô cùng lớn: Nhắc nhở chúng ta sống hài hòa và biết ơn với thiên nhiên; Đồng thời nuôi dưỡng tình yêu thương trong tâm mỗi người. Chỉ cần sống tốt, trời xanh ắt tự an bài.



4. Các hoạt động thiện nguyện khác

Các phòng ban trong Công ty còn tổ chức các buổi về thăm hỏi, tặng quà, tại các bệnh viện, khích lệ tinh thần để người bệnh nghèo chiến thắng bệnh tật.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Tháng 3 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng

Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03
BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH	04 - 06
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	07 - 08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 11
BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	12
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	13 - 40



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 01/8/2020)
Ông Phạm Duy Hưng	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 01/8/2020)
Ông Vũ Trọng Quân	Thành viên
Bà Phạm Hoài Phương	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Nguyễn Quang Huy	Thành viên (bổ nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Hồ Xuân Vinh	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)
Bà Huỳnh Thị Mai Dung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)
Ông Đinh Việt Trung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 30/05/2020)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Đỗ Lăng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quang Huy	Phó Tổng Giám đốc điều hành

Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Đỗ Lăng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số kế toán và báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, các luồng lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Nguyễn Đỗ Lăng *NDL*
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Số: 118 /VACO/BCKiT.NV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021, từ trang 04 đến trang 40, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính giữa tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bùi Ngọc Bình
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0657-2018-156-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Văn Phòng tại Tp. Hồ Chí Minh
Lầu 6, tòa nhà HUD, 159 Điện Biên Phủ
P. 15, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84-28) 3840 6618
Fax: (84-28) 3840 6616

Văn Phòng tại Tp. Đồng Nai
Số 79 Đ. Hà Huy Tập, P. Quyết Thắng
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
Tel: (84-251) 382 8560
Fax: (84-251) 382 8560

Văn Phòng tại Tp. Hải Phòng
Tầng 4, số 19, Đ. Điện Biên Phủ, P. Máy Tơ
Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng
Tel: (84-225) 353 4655
Fax: (84-225) 353 4316

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN				
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)	100		397.749.534.272	342.840.119.591
I. Tài sản tài chính	110		380.694.778.246	316.427.553.105
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	111	5	59.715.093.062	31.504.861.255
1.1. Tiền	111.1		59.715.093.062	31.504.861.255
2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	112	7	92.515.070.029	111.648.193.565
3. Các khoản cho vay	114	8	160.449.146.041	168.597.167.578
4. Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp	116	8	(10.615.235.615)	(10.840.350.842)
5. Các khoản phải thu	117	9	62.425.033.024	13.648.486.144
5.1. Phải thu bán các tài sản tài chính	117.1		60.181.100.000	8.995.000.000
5.2. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	117.2		2.243.933.024	4.653.486.144
5.2.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận	117.4		2.243.933.024	4.653.486.144
6. Trả trước cho người bán	118	9	2.985.618.259	2.930.868.759
7. Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	119	9	15.097.397.246	821.647.246
8. Các khoản phải thu khác	122	9	10.444.835.554	10.457.358.754
9. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	129	10	(12.322.179.354)	(12.340.679.354)
II. Tài sản ngắn hạn khác (130 = 131 =>134)	130		17.054.756.026	26.412.566.486
1. Tạm ứng	131	11	16.778.859.411	26.407.834.809
2. Chi phí trả trước ngắn hạn	133	12	236.896.615	3.731.677
3. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	134		39.000.000	1.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 220 + 250)	200		12.963.949.088	15.072.200.315
I. Tài sản cố định	220		196.763.333	370.621.382
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	101.138.333	370.621.382
- Nguyên giá	222		9.010.103.824	9.010.103.824
- Giá trị hao mòn lũy kế	223.a		(8.908.965.491)	(8.639.482.442)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	95.625.000	-
- Nguyên giá	228		4.887.027.488	4.759.527.488
- Giá trị hao mòn lũy kế	229.a		(4.791.402.488)	(4.759.527.488)
II. Tài sản dài hạn khác	250		12.767.185.755	14.701.578.933
1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	251		-	38.000.000
2. Chi phí trả trước dài hạn	252	12	136.015.545	202.355.088
3. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	253	15	1.219.275.811	3.433.012.125
4. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	254	16	11.411.894.399	11.028.211.720
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		410.713.483.360	357.912.319.906

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
NGUỒN VỐN				
C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		10.839.247.294	14.576.454.102
I. Nợ phải trả ngắn hạn	310		10.839.247.294	14.576.454.102
1. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	17	314.246.532	135.931.047
2. Phải trả người bán ngắn hạn	320		137.939.972	158.099.972
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	321	18	1.520.990.320	1.644.990.320
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	322	19	4.458.975.352	830.933.604
5. Phải trả người lao động	323		1.391.706.952	1.837.856.265
6. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	324		15.002.548	13.140.675
7. Chi phí phải trả ngắn hạn	325		1.052.969.171	829.102.112
8. Các khoản phải trả, phải nộp khác ngắn hạn	329	20	1.556.918.458	8.765.854.979
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331		390.497.989	360.545.128
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		399.874.236.066	343.335.865.804
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	399.874.236.066	343.335.865.804
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		396.000.000.000	396.000.000.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu	411.1		390.000.000.000	390.000.000.000
1.1.a. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411.1a		390.000.000.000	390.000.000.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần	411.2		6.000.000.000	6.000.000.000
2. Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	415		2.868.000.000	2.868.000.000
3. Lợi nhuận chưa phân phối	417		1.006.236.066	(55.532.134.196)
3.1. Lợi nhuận đã thực hiện	417.1		5.883.339.314	(41.800.085.694)
3.2. Lợi nhuận chưa thực hiện	417.2		(4.877.103.248)	(13.732.048.502)
TỔNG CỘNG NỢ VÀ NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		410.713.483.360	357.912.319.906



Nguyễn Đỗ Lăng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Phương
 Người lập biểu

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN CỦA CTCK VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT				
1. Cổ phiếu đang lưu hành	006		39.000.000	39.000.000
2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của CTCK	008	22	34.634.070.000	30.292.210.000
3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của CTCK	009	23	30.620.000	30.620.000
4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD của CTCK	012	24	36.028.480.000	58.421.680.000
B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG				
1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSD của Nhà đầu tư	021	25	2.123.465.240.000	2.229.563.960.000
a. Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	021.1		1.799.340.540.000	1.915.142.870.000
b. Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	021.2		161.606.030.000	163.879.410.000
c. Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	021.3		128.960.000.000	135.210.000.000
d. Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	021.4		1.988.880.000	1.988.880.000
e. Tài sản tài chính chờ thanh toán	021.5		31.569.790.000	13.342.800.000
2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	022	26	72.733.540.000	71.849.970.000
a. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	022.1		72.733.540.000	71.651.360.000
b. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	022.2		-	198.610.000
3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	023		29.230.650.000	11.741.640.000
4. Tiền gửi của khách hàng	026	27	205.785.330.760	55.564.263.932
4.1. Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	027		205.349.085.361	53.280.020.683
4.2. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	029		22.856.248	2.180.196.407
a. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	029.1		21.255.071	2.178.400.689
b. Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	029.2		1.601.177	1.795.718
4.3. Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	030		413.389.151	104.046.842
5. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031	28	205.371.941.609	55.460.217.090
5.1. Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý (bao gồm tiền đặt cọc mua cổ phiếu)	031.1		205.361.334.735	55.447.507.117
5.2. Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	031.2		10.606.874	12.709.973
6. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	035		413.389.151	104.046.842



Nguyễn Đỗ Lăng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh
 Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Phương
 Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG				
1.1 Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	01		53.456.154.135	(5.905.047.150)
a. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	01.1	29	31.269.089.180	484.166.759
b. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các TSTC FVTPL	01.2	30	2.017.249.918	(7.395.339.089)
c. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính FVTPL	01.3	31	20.169.815.037	1.006.125.180
1.2 Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	02	31	-	50.634.856
1.3 Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	03	31	9.440.982.054	6.936.860.563
1.4 Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán	06		10.840.857.280	5.568.518.219
1.5 Doanh thu lưu ký chứng khoán	09		881.936.587	980.513.015
1.6 Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính	10	32	83.554.274.544	18.211.635.501
Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 => 10)	20		158.174.204.600	25.843.115.004
II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG				
2.1 Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	21		20.105.263.201	27.719.094.965
a. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	21.1	29	29.156.694.851	19.909.900.326
b. Chênh lệch giảm đánh giá lại các TSTC thông qua lãi/lỗ	21.2	30	(9.051.431.650)	7.809.194.639
2.2 Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay của các khoản cho vay	24		(225.115.227)	-
2.3 Chi phí môi giới chứng khoán	27	33	5.058.510.099	3.556.936.160
2.4 Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	30	33	935.283.101	1.051.636.948
2.5 Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	31	33	58.660.310.563	14.681.926.073
2.6 Chi phí các dịch vụ khác	32	33	167.812.730	269.177.200
Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 => 32)	40		84.702.064.467	47.278.771.346
III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
3.1 Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	42	34	1.122.367.500	1.141.025.692
3.2 Doanh thu khác về đầu tư	44	34	230.136.986	-
Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42 + 44)	50		1.352.504.486	1.141.025.692
IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			-	-
V. CHI PHÍ BÁN HÀNG	61		-	-
VI. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	62	35	14.788.503.481	17.128.993.344
VII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG	70		60.036.141.138	(37.423.623.994)
(70 = 20 + 50 - 40 - 61 - 62)				

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (TIẾP THEO)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
VIII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC				
8.1 Thu nhập khác	71	36	2.467.547.701	31.474
8.2 Chi phí khác	72		129.731.196	4
Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)	80		2.337.816.505	31.470
IX. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)	90		62.373.957.643	(37.423.592.524)
9.1 Lợi nhuận đã thực hiện	91		51.305.276.075	(22.219.058.796)
9.2 Lợi nhuận chưa thực hiện	92		11.068.681.568	(15.204.533.728)
X. CHI PHÍ THUẾ TNDN	100		5.835.587.381	(3.040.906.745)
10.1 Chi phí thuế TNDN hiện hành	100.1	37	3.621.851.067	-
10.2 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	100.2	38	2.213.736.314	(3.040.906.745)
XI. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)	200		56.538.370.262	(34.382.685.779)
11.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/ 1 cổ phiếu)	501	39	1.450	(882)



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Phương
Người lập biểu

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	01	62.373.957.643	(37.423.592.524)
2. Điều chỉnh cho các khoản:	02	(2.186.190.202)	(2.450.603.249)
- Khấu hao TSCĐ	03	301.358.049	616.933.808
- Các khoản dự phòng	04	(243.615.227)	1.585.949.087
- Dự thu tiền lãi	8	(2.243.933.024)	(4.653.486.144)
3. Tăng các chi phí phi tiền tệ	10	(9.051.431.650)	7.809.194.639
- Lỗi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	11	(9.051.431.650)	7.809.194.639
4. Giảm các doanh thu phi tiền tệ	18	(2.017.249.918)	7.395.339.089
- Lãi đánh giá giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	19	(2.017.249.918)	7.395.339.089
5. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	30	(20.781.354.066)	49.847.043.179
- (Tăng)/ giảm tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL	31	30.201.805.104	48.880.502.467
- Tăng (giảm) các khoản cho vay	33	8.148.021.537	(9.105.363.133)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu bán các tài sản tài chính	35	(51.186.100.000)	-
(-) Tăng, (+) giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các TS tài chính	36	4.653.486.144	5.127.590.245
(-) Tăng, (+) giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	37	(14.275.750.000)	(85.425.000)
(-) Tăng, (+) giảm phải thu về khác	39	(42.226.300)	910.872.735
- Tăng (giảm) các tài sản khác	40	9.628.975.398	5.362.250.453
- Tăng (giảm) chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)	41	223.867.059	161.169.118
- Tăng (giảm) chi phí trả trước	42	(166.825.395)	1.617.741
(-) Thuế TNDN đã nộp	43	(392.241)	(598.733.326)
- Tăng (giảm) phải trả cho người bán	45	158.155.485	(20.277.382)
- Tăng (giảm) các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	46	1.861.873	9.421.582
- Tăng (giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)	47	6.582.922	(6.051.455.595)
- Tăng (giảm) phải trả người lao động	48	(446.149.313)	577.582.365
- Tăng (giảm) phải trả, phải nộp khác	50	(7.332.936.521)	5.004.465.522
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	52	-	(327.174.613)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	60	28.337.731.807	25.177.381.134
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ, BĐSĐT và các TS khác	61	(127.500.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	70	(127.500.000)	-


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
IV. Tăng/giảm tiền thuần trong năm	90	28.210.231.807	25.177.381.134
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	101	31.504.861.255	6.327.480.121
- Tiền	101.1	31.504.861.255	327.480.121
- Các khoản tương đương tiền	101.2	-	6.000.000.000
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	103	59.715.093.062	31.504.861.255
- Tiền	103.1	59.715.093.062	31.504.861.255




Nguyễn Đô Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021


Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng



Nguyễn Thu Phương
Người lập biểu


LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG MÔI GIỚI, ỦY THÁC CỦA KHÁCH HÀNG
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020


Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng	01	494.352.963.300	291.730.532.500
2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng	02	(315.559.947.500)	(231.743.421.800)
3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	07	849.141.017.200	2.088.700.113.825
4. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng	08	(877.140.371.894)	(2.167.910.663.020)
5. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng	11	(881.936.587)	(980.513.015)
6. Tiền thu của tổ chức phát hành chứng khoán	14	63.037.526.251	72.033.369.293
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	15	(62.728.183.942)	(72.010.538.602)
Tăng/giảm tiền thuần trong năm	20	150.221.066.828	(20.181.120.819)
II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng	30	55.564.263.932	75.745.384.751
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	32	53.280.020.683	74.370.078.380
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	34	2.180.196.407	1.294.090.220
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	35	104.046.842	81.216.151
III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)	40	205.785.330.760	55.564.263.932
- Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý trong đó có kỳ hạn	42	205.349.085.361	53.280.020.683
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	44	22.856.248	2.180.196.407
- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	45	413.389.151	104.046.842




 Nguyễn Đỗ Lăng
 Tổng Giám đốc
 Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021


 Nguyễn Thị Thanh
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Thu Phương
 Người lập biểu

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Đơn vị: VND

STT	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
			01/01/2019	01/01/2020	Năm nay		Năm trước		31/12/2019	31/12/2020
					Tăng	Giảm	Tăng	Giảm		
1	Vốn góp của chủ sở hữu	21	390.000.000.000	390.000.000.000	-	-	-	-	390.000.000.000	390.000.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	21	6.000.000.000	6.000.000.000					6.000.000.000	6.000.000.000
3	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	21	2.868.000.000	2.868.000.000	-	-	-	-	2.868.000.000	2.868.000.000
4	Lợi nhuận chưa phân phối	21	(21.149.448.417)	(55.532.134.196)	56.538.370.262	-	-	34.382.685.779	(55.532.134.196)	1.006.236.066
	- Lợi nhuận đã thực hiện	21	(19.581.026.898)	(41.800.085.694)	47.683.425.008	-	-	(22.219.058.796)	(41.800.085.694)	5.883.339.314
	- Lợi nhuận chưa thực hiện	21	(1.568.421.519)	(13.732.048.502)	8.854.945.254	-	-	(12.163.626.983)	(13.732.048.502)	(4.877.103.248)
	Tổng	21	377.718.551.583	343.335.865.804	56.538.370.262	-	-	(34.382.685.779)	343.335.865.804	399.874.236.066

Chi tiết tăng, giảm trong năm của các chỉ tiêu vốn chủ sở hữu xem tại Thuyết minh số 21.



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Phương
Người lập biểu

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương (“Công ty”) được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015146 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/12/2006 với vốn điều lệ của Công ty là 60.000.000.000 VND; Giấy Phép thành lập và hoạt động số 37/UBCK-GPHĐKD ngày 26/12/2006 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp và Giấy Phép điều chỉnh Giấy Phép thành lập và hoạt động công ty chứng khoán số 07/GPĐC-UBCK ngày 23/01/2015. Theo Giấy Phép điều chỉnh số 338/UBCK-GP ngày 07/07/2010 đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, vốn điều lệ của Công ty là 390.000.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Địa chỉ theo Giấy Phép điều chỉnh là: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điều lệ Công ty được ban hành năm 2006 và sửa đổi vào ngày 16/05/2015.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 39 người (tại ngày 01/01/2020 là 40 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán;
- Lưu ký chứng khoán.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2020, các đơn vị trực thuộc Công ty gồm:

STT	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	Số 130 Đường Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
2	Chi nhánh Huế - Công ty Cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương	Số 28 Lý Thường Kiệt, P. Vĩnh Ninh, tỉnh Thừa Thiên Huế

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động, lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các bên liên quan

Các bên liên quan của Công ty gồm:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương.
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec.
- Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam: Tổng Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Hồng Hà Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Dreamworks Việt Nam: Ông Phạm Duy Hưng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty kiêm Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Dreamworks Việt Nam.
- Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Viva Việt Nam: Bà Nguyễn Thị Thịnh - Đại diện pháp luật và Bà Huỳnh Thị Mai Dung - Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Viva Việt Nam là mẹ và vợ của Ông Nguyễn Đỗ Lăng - Tổng Giám đốc của Công ty.
- Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Ngày 30/12/2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC ("Thông tư 210") hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 01/01/2016. Những quy định trái với Thông tư này đều bãi bỏ. Thông tư 210 thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 210 đưa ra các quy định liên quan đến chứng từ kế toán, hệ thống tài khoản kế toán cũng như phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty chứng khoán.

Ngày 27/12/2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 334/2016/TT-BTC ("Thông tư 334") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán. Thông tư 334 đã hướng dẫn hệ thống tài khoản kế toán, mẫu và giải thích báo cáo tài chính, giải thích nội dung, kết cấu của tài khoản kế toán. Thông tư 334 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01/01/2016.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty thực hiện kế toán trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán ban hành theo Thông tư 210 và Thông tư 334.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Tiền ký quỹ của nhà đầu tư**

Tiền gửi của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản đặt cọc ủy thác của nhà đầu tư chứng khoán tại ngân hàng chỉ định cho mục đích thực hiện các giao dịch chứng khoán. Khoản tiền này đang được trình bày tại các chỉ tiêu ngoài báo cáo tình hình tài chính.

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán

Tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán phản ánh các khoản ký quỹ cho việc thực hiện các giao dịch xóa lệnh và khớp lệnh tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán và Trung tâm Lưu ký chứng khoán.

Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)

Các tài sản tài chính FVTPL là tài sản tài chính thỏa mãn một trong số các điều kiện sau:

- (i) Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm nắm giữ để kinh doanh. Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh, nếu:
 - Được mua hoặc tạo ra chủ yếu do mục đích bán lại/mua lại trong thời gian ngắn;
 - Có bằng chứng về việc kinh doanh công cụ đó nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn; hoặc
 - Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).
- (ii) Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính xác định sẽ được trình bày hợp lý hơn nếu phân loại vào tài sản tài chính FVTPL vì một trong các lý do sau đây:
 - Việc phân loại vào các tài sản tài chính FVTPL loại trừ hoặc làm giảm đáng kể sự không thống nhất trong ghi nhận hoặc xác định giá trị tài sản tài chính theo các cơ sở khác nhau.
 - Tài sản tài chính thuộc một nhóm các tài sản tài chính được quản lý và kết quả quản lý được đánh giá dựa trên cơ sở giá trị đồng thời phù hợp với chính sách quản lý rủi ro hoặc chiến lược đầu tư của Công ty.

Cơ sở ghi nhận tăng/giảm số lượng và giá trị chứng khoán FVTPL mua trong Danh mục tài sản tài chính của CTCK được tính tại ngày T+0.

Các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận ban đầu theo giá trị thị trường/giá trị hợp lý. Cuối kỳ kế toán phải đánh giá lại giá trị các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ FVTPL thuộc Danh mục tài sản tài chính của CTCK theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường).

Đối với các tài sản tài chính FVTPL niêm yết/đăng ký giao dịch, giá thị trường được xác định là giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất ngày kết thúc kỳ báo cáo tài chính.

Đối với các tài sản tài chính FVTPL không niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán, Công ty không thu thập được giá thị trường, Công ty đang xác định giá trị hợp lý theo giá gốc.

Giá xuất của các tài sản tài chính này ghi nhận thông qua lãi/lỗ xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Chi phí mua các tài sản tài chính FVTPL được ghi nhận vào chi phí giao dịch mua các tài sản tài chính của báo cáo kết quả hoạt động ngay khi phát sinh.

Tài sản tài chính giữ đến ngày đáo hạn (HTM)

Các tài sản tài chính HTM là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn, ngoại trừ:

- Các tài sản tài chính mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu đã được xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả thu nhập;
- Các tài sản tài chính đã được xếp vào nhóm sẵn sàng để bán;
- Các tài sản tài chính thỏa mãn định nghĩa về các khoản cho vay và phải thu.

Các tài sản tài chính HTM được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính HTM.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Các khoản cho vay**

Các khoản cho vay là các tài sản tài chính phi phái sinh có các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường chứng khoán, ngoại trừ:

- Các khoản mà Công ty có ý định bán ngay hoặc sẽ bán trong tương lai gần được phân loại là tài sản nắm giữ vì mục đích kinh doanh, và cũng như các loại mà tại thời điểm ghi nhận ban đầu được Công ty xếp vào nhóm ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động;
- Các khoản được Công ty phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán tại thời điểm ghi nhận ban đầu; hoặc
- Các khoản mà người nắm giữ có thể không thu hồi được phần lớn giá trị đầu tư ban đầu, không phải do suy giảm chất lượng tín dụng và được phân loại vào nhóm sẵn sàng để bán.

Các khoản cho vay được thực hiện bao gồm hợp đồng giao dịch ký quỹ và hợp đồng ứng trước tiền bán chứng khoán. Các khoản cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và được tiếp tục ghi nhận sau ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ dự phòng suy giảm giá trị các khoản cho vay.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán phản ánh các khoản đầu tư dài hạn khác (các khoản đầu tư mà Công ty không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư của công ty chứng khoán).

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn khác được trích lập theo quy định hiện hành.

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Dự phòng suy giảm giá trị các tài sản tài chính và tài sản thế chấp

Đối với các tài sản thế chấp là chứng khoán của các công ty chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán nhưng đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) thì giá trị thị trường được xác định là giá đóng cửa bình quân tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến ngày đánh giá lại.

Đối với các tài sản thế chấp chứng khoán chưa niêm yết và chưa đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (OTC) thì giá chứng khoán thực tế trên thị trường làm cơ sở để đánh giá lại là giá trung bình của các mức giá giao dịch thực tế theo báo giá của ba (03) công ty chứng khoán có giao dịch tại thời điểm gần nhất với thời điểm đánh giá lại nhưng không quá một tháng tính đến ngày đánh giá lại.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và công nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần được trình bày trên Báo cáo tình hình tài chính khi Công ty có quyền hợp pháp thực hiện bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần hoặc thu được các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả đồng thời.

Các khoản phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tất cả các khoản phải thu và dự thu về cổ tức, tiền lãi của các tài sản tài chính thuộc danh mục tài sản tài chính của Công ty phát sinh trong năm đều được theo dõi tại chỉ tiêu "Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính" trên báo cáo tình hình tài chính.

Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi sổ của các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác cùng dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử (nếu áp dụng).

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Thời gian hữu dụng ước tính</u> (Năm)
Máy móc thiết bị	03 - 06
Phương tiện vận tải	10
Thiết bị, dụng cụ văn phòng	03 - 06

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình là giá trị của các chương trình phần mềm phục vụ hoạt động kinh doanh, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 03 đến 10 năm.

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán bao gồm khoản tiền phải trả các tổ chức cung cấp các dịch vụ mua bán các tài sản tài chính của Công ty hoặc của khách hàng qua Sở Giao dịch Chứng khoán và Công ty với tư cách là thành viên; hoặc với các đại lý tham gia phát hành chứng khoán cho tổ chức phát hành chứng khoán liên quan đến nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán của Công ty.

Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn góp thực tế của các cổ đông. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty sẽ được phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)**Doanh thu****• Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán:**

Là khoản phí giao dịch chứng khoán mà Công ty được hưởng từ các hoạt động môi giới kinh doanh chứng khoán cho nhà đầu tư được xác định khi dịch vụ môi giới hoàn thành.

• Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ:

Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ bao gồm các khoản chênh lệch lãi bán và giá vốn theo số lượng các tài sản tài chính FVTPL đã bán ra và khoản thu nhập từ cổ tức, lợi nhuận được chia phát sinh từ cổ phiếu, lãi trái phiếu, tiền lãi phát sinh các khoản tiền gửi cố định thuộc danh mục tài sản tài chính FVTPL.

• Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính HTM mà Công ty được nhận (lãi trái phiếu, lãi tiền gửi có kỳ hạn).

• Lãi từ các khoản cho vay và phải thu:

Lãi cho vay phát sinh từ các khoản cho vay phù hợp với quy định của pháp luật.

• Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS):

Tiền lãi phát sinh từ danh mục tài sản tài chính AFS mà Công ty được nhận (lãi cổ tức, lãi trái phiếu, công cụ tiền tệ).

• Doanh thu nghiệp vụ tư vấn tài chính:

Là doanh thu phát sinh từ cung cấp các dịch vụ tư vấn tài chính cho khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật về doanh thu từ hoạt động tư vấn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh khi hoàn thành dịch vụ và khách hàng chấp nhận thanh toán.

• Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán:

Doanh thu từ dịch vụ lưu ký chứng khoán cho nhà đầu tư của Công ty được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh là khoản phí lưu ký chứng khoán thu được của nhà đầu tư có chứng khoán gửi lưu ký ở Trung tâm Lưu ký chứng khoán được xác định vào cuối mỗi tháng và phí quản lý sổ cổ đông.

• Thu nhập hoạt động khác:

Phản ánh thu nhập hoạt động khác, gồm: Cho thuê, sử dụng tài sản, doanh thu dịch vụ tài chính khác, doanh thu từ trả hệ gốc, lãi trái phiếu, cổ tức của tổ chức phát hành, doanh thu khác.

Doanh thu hoạt động tài chính

Bao gồm các loại sau: Doanh thu từ chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái; doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng không cố định; doanh thu, dự thu cổ tức, lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết, liên doanh; doanh thu đầu tư khác.

Chi phí quản lý công ty chứng khoán

Bao gồm các chi phí lương, vật tư văn phòng, thuế phí lệ phí, chi phí khấu hao tài sản cố định, chi phí dịch vụ mua ngoài và các chi phí bằng tiền khác phục vụ cho hoạt động quản lý của Công ty.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp báo cáo tình hình tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền mặt	31.439.198	12.220.165
Tiền gửi ngân hàng	59.673.735.902	31.482.677.595
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	9.917.962	9.963.495
	<u>59.715.093.062</u>	<u>31.504.861.255</u>

6. KHỐI LƯỢNG VÀ GIÁ TRỊ THỰC HIỆN GIAO DỊCH TRONG NĂM

	<u>Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm</u>
	Cổ phiếu, trái phiếu	VND
a) Của công ty chứng khoán	4.026.248	3.685.485.241.127
- Cổ phiếu	3.991.242	63.017.822.700
- Trái phiếu	35.006	3.622.467.418.427
b) Của nhà đầu tư	546.078.026	5.383.987.121.900
- Cổ phiếu	546.078.026	5.383.987.121.900
	<u>550.104.274</u>	<u>9.069.472.363.027</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ

7.1. Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	98.611.449.088	92.515.070.029	128.813.254.192	111.648.193.565
<i>Chứng khoán thương mại</i>				
Cổ phiếu niêm yết	22.545.077.469	24.309.352.797	16.828.207.260	11.835.350.233
Cổ phiếu đăng ký giao dịch (UPCOM)	26.564.900.387	21.204.246.000	26.566.375.700	15.394.172.100
Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	49.501.471.232	47.001.471.232	85.418.671.232	84.418.671.232

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
 Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
 ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (TIẾP THEO)

7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính

Đơn vị: VND

TT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm					Số đầu năm				
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối năm	CL đánh giá tại cuối năm nay		Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý đầu năm	CL đánh giá tại đầu năm		Giá trị đánh giá lại
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
A	B	1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3-4)	6	7	8 = (7-6)	9 = (6-7)	10 = (6+8-9)
I	FVTPL										
1	Cổ phiếu niêm yết	22.545.077.469	24.309.352.797	2.023.191.040	258.915.712	24.309.352.797	16.828.207.260	11.835.350.233	5.701.864	4.998.558.891	11.835.350.233
	IDJ	7.375.000.000	7.900.000.000	525.000.000	-	7.900.000.000	-	-	-	-	-
	TAC	6.228.465.627	6.376.040.000	147.574.373	-	6.376.040.000	7.369.735.055	4.131.050.000	-	3.238.685.055	4.131.050.000
	API	5.736.542.430	7.078.400.000	1.341.857.570	-	7.078.400.000	5.736.542.430	4.600.960.000	-	1.135.582.430	4.600.960.000
	PHC	2.709.904.236	2.708.850.000	-	1.054.236	2.708.850.000	3.223.979.030	2.900.452.500	-	323.526.530	2.900.452.500
	APC	477.438.182	221.300.100	-	256.138.082	221.300.100	479.010.944	185.024.250	-	293.986.694	185.024.250
	Các cổ phiếu niêm yết khác	17.726.994	24.762.697	8.759.097	1.723.394	24.762.697	18.939.801	17.863.483	5.701.864	6.778.182	17.863.483
2	Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch (UPCOM)	26.564.900.387	21.204.246.000	205.773	5.360.860.160	21.204.246.000	26.566.375.700	15.394.172.100	445.031	11.172.648.631	15.394.172.100
	PHH	24.965.267.200	20.354.200.000	-	4.611.067.200	20.354.200.000	24.965.267.200	14.858.566.000	-	10.106.701.200	14.858.566.000
	CAT	1.593.951.114	848.250.000	-	745.701.114	848.250.000	1.593.951.114	532.350.000	-	1.061.601.114	532.350.000
	Các cổ phiếu UPCOM khác	5.682.073	1.796.000	205.773	4.091.846	1.796.000	7.157.386	3.256.100	445.031	4.346.317	3.256.100

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

MẪU SỐ B09 - CTCK

Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

7. TÀI SẢN TÀI CHÍNH GHI NHẬN THÔNG QUA LÃI LỖ (TIẾP THEO)

7.2. Bảng tình hình biến động giá trị thị trường hoặc giá trị tài sản tài chính (Tiếp theo)

Đơn vị: VND

TT	Các loại tài sản tài chính	Số cuối năm					Số đầu năm				
		Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý cuối năm	CL đánh giá tại cuối năm nay		Giá trị đánh giá lại	Giá mua	Giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý đầu năm	CL đánh giá tại đầu năm		Giá trị đánh giá lại
				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm				Chênh lệch tăng	Chênh lệch giảm	
A	B	1	2	3 = (2-1)	4 = (1-2)	5 = (1+3-4)	6	7	8 = (7-6)	9 = (6-7)	10 = (6+8-9)
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	49.501.471.232	47.001.471.232	-	2.500.000.000	47.001.471.232	85.418.671.232	84.418.671.232	-	1.000.000.000	84.418.671.232
	Công ty CP Đầu tư Anpha	73.800	73.800	-	-	73.800	20.286.000.000	20.286.000.000	-	-	20.286.000.000
	Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng và Vật liệu Xây dựng	14.671.100.000	14.671.100.000	-	-	14.671.100.000	14.671.100.000	14.671.100.000	-	-	14.671.100.000
	Công ty CP Dreamworks Việt Nam	6.000.000.000	6.000.000.000	-	-	6.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
	Công ty CP Đầu tư Điện lực Hà Nội	5.848.290.000	5.848.290.000	-	-	5.848.290.000	8.479.490.000	8.479.490.000	-	-	8.479.490.000
	Công ty CP Thép Đình Vũ	5.625.000.000	4.125.000.000	-	1.500.000.000	4.125.000.000	5.625.000.000	5.625.000.000	-	-	5.625.000.000
	Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Nội	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000	5.200.000.000	5.200.000.000	-	-	5.200.000.000
	Công ty CP Đầu tư DPA	-	-	-	-	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-	-	5.000.000.000
	Công ty CP Đầu tư Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4.800.000.000	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000	4.800.000.000	4.800.000.000	-	-	4.800.000.000
	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Quả Cam Tím	-	-	-	-	-	4.000.000.000	4.000.000.000	-	-	4.000.000.000
	Công ty CP Đường sắt Phía Nam (i)	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-
	Các cổ phiếu khác	6.357.007.432	6.357.007.432	-	-	6.357.007.432	6.357.081.232	6.357.081.232	-	-	6.357.081.232
	Tổng	98.611.449.088	92.515.070.029	2.023.396.813	8.119.775.872	92.515.070.029	128.813.254.192	111.648.193.565	6.146.895	17.171.207.522	111.648.193.565

Ghi chú:

- (i) Tại ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Đường sắt Phía Nam đã không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty chưa nhận được các thông tin về việc Công ty Cổ phần Đường sắt Phía Nam đã giải thể/phá sản (nếu có). Công ty xác định giá trị hợp lý của khoản chứng khoán kinh doanh trên bằng 0 VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. CÁC KHOẢN CHO VAY

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng	Giá gốc	Giá gốc và dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản cho vay	160.449.146.041	149.833.910.426	168.597.167.578	157.756.816.736
Cho vay hoạt động Margin	151.296.436.543	140.681.200.928	166.434.527.002	155.594.176.160
Cho vay hoạt động ứng trước tiền bán của khách hàng	9.152.709.498	9.152.709.498	2.162.640.576	2.162.640.576

Dự phòng các khoản cho vay hoạt động margin tại thời điểm ngày 31/12/2020 và 01/01/2020 lần lượt là 10.615.235.615 VND và 10.840.350.842 VND.

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Các khoản phải thu bán các tài sản tài chính	60.181.100.000	-	8.995.000.000	-
Công ty CP Tập đoàn Apec Group (i)	51.386.100.000	-	-	-
Bà Lê Thị Thùy Chung (ii)	2.050.000.000	-	2.150.000.000	-
Bà Nguyễn Thu Hương (iii)	1.900.000.000	-	2.000.000.000	-
Công ty Cổ phần DPA (iv)	4.845.000.000	-	4.845.000.000	-
Các khoản phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính	2.243.933.024	-	4.653.486.144	-
Dự thu lãi cho vay margin	1.973.993.024	-	4.653.486.144	-
Dự thu cổ tức	269.940.000	-	-	-
Các khoản trả trước cho người bán	2.985.618.259	2.851.886.235	2.930.868.759	2.851.886.235
3i Infotech Asia Pacific Pte Ltd	2.430.258.000	2.430.258.000	2.430.258.000	2.430.258.000
Các khoản trả trước khác	555.360.259	421.628.235	500.610.759	421.628.235
Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	15.097.397.246	246.222.246	821.647.246	264.722.246
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam (v)	8.438.175.000	-	85.300.000	-
Công ty CP Tập đoàn Apec Group (vi)	6.000.000.000	-	-	-
Phải thu hoạt động tư vấn tài chính khác	659.222.246	246.222.246	736.347.246	264.722.246
Các khoản phải thu khác	10.444.835.554	8.724.070.873	10.457.358.754	8.724.070.873
Sửa lỗi giao dịch chứng khoán	4.548.366.937	4.548.366.937	4.548.366.937	4.548.366.937
Phải thu hợp tác đầu tư với Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam	2.125.299.667	979.701.114	2.125.299.667	979.701.114
Các đối tượng khác	3.771.168.950	3.196.002.822	3.783.692.150	3.196.002.822

Ghi chú:

- (i) Phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần số 01/HĐCN/2020 ngày 25/12/2020. Thời hạn thanh toán đến quý IV năm 2021. Tại ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group đã trả cho Công ty 15.000.000.000 VND theo đúng tiến độ thanh toán của hợp đồng. Công nợ phải thu trên được đảm bảo bằng tài khoản chứng khoán.
- (ii) Phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng 950.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư DPA số 001/HĐCN/2016 ngày 22/06/2016. Công nợ phải thu này được đảm bảo bằng tài khoản chứng khoán.
- (iii) Phải thu theo Hợp đồng chuyển nhượng 1.000.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Quả Cam Tím số 004/HĐCN/2016 ngày 23/06/2016. Công nợ phải thu này được đảm bảo bằng tài khoản chứng khoán.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

9. CÁC KHOẢN PHẢI THU (TIẾP THEO)

Ghi chú: (Tiếp theo)

- (iv) Hợp đồng chuyển nhượng 500.000 cổ phần Tổng Công ty Máy Động lực và Máy Nông nghiệp Việt Nam số 001/HĐCN/2017 ngày 31/8/2017 với Công ty Cổ phần Đầu tư DPA với giá trị 7.145.000.000 VND. Khoản phải thu trên được đảm bảo bằng tài khoản chứng khoán.
- (v) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam liên quan đến dịch vụ tư vấn phát hành trái phiếu. Tại ngày lập báo cáo tài chính, Công ty đã thu hồi hết số tiền trên.
- (vi) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group liên quan đến Hợp đồng hợp tác tư vấn M&A. Khoản phải thu này sẽ được thanh toán trong quý II và quý IV năm 2021.

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNGTầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B09 - CTCK**Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***10. DỰ PHÒNG SUY GIẢM GIÁ TRỊ CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Đơn vị: VND

Loại phải thu khó đòi phải lập dự phòng	Giá trị phải thu khó đòi	Năm nay			Số dự phòng đầu năm
		Số trích lập trong năm	Số hoàn nhập trong năm	Số dự phòng cuối năm	
1. Dự phòng ứng trước người bán	2.851.886.235	-	-	2.851.886.235	2.851.886.235
3i Infotech Asia Pacific Pte Ltd	2.430.258.000	-	-	2.430.258.000	2.430.258.000
Công ty TNHH MTV Phần mềm Bảo Thạch	195.000.000	-	-	195.000.000	195.000.000
Công ty CP Kỹ thuật - Thương mại Sao Việt	111.067.476	-	-	111.067.476	111.067.476
Các đối tượng khác	115.560.759	-	-	115.560.759	115.560.759
2. Các khoản phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	264.722.246	-	-	246.222.246	264.722.246
Các đối tượng khác	264.722.246	-	18.500.000	246.222.246	264.722.246
3. Dự phòng các khoản phải thu khác	9.869.669.426	-	-	8.724.070.873	8.724.070.873
Sửa lỗi giao dịch	4.548.366.937	-	-	4.548.366.937	4.548.366.937
Phải thu Hợp tác đầu tư với Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam	2.125.299.667	-	-	979.701.114	979.701.114
Các đối tượng khác	3.196.002.822	-	-	3.196.002.822	3.196.002.822
4. Tạm ứng	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000
Ông Phạm Ngọc Tuấn	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000
TỔNG CỘNG	13.486.277.907	-	-	12.322.179.354	12.340.679.354

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

11. TẠM ỨNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Bà Phạm Thị Tươi	3.000.000.000	3.000.000.000
Ông Lục Thanh Tùng	1.747.615.400	3.500.000.000
Ông Nguyễn Đức Hà	5.000.000.000	8.837.815.400
Bà Nguyễn Phương Dung	6.000.000.000	5.000.000.000
Các đối tượng khác	1.031.244.011	6.070.019.409
	<u>16.778.859.411</u>	<u>26.407.834.809</u>

Các khoản tạm ứng phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.

12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ngắn hạn	236.896.615	3.731.677
Công cụ dụng cụ xuất dùng, chi phí hỗ trợ phần mềm	236.896.615	3.731.677
Dài hạn	136.015.545	202.355.088
Công cụ dụng cụ xuất dùng	121.244.842	167.859.215
Các chi phí khác	14.770.703	34.495.873
	<u>372.912.160</u>	<u>206.086.765</u>

13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<u>Máy móc thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải</u>	<u>Thiết bị văn phòng</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ				
Số dư đầu năm	361.412.652	1.439.889.000	7.208.802.172	9.010.103.824
Số dư cuối năm	<u>361.412.652</u>	<u>1.439.889.000</u>	<u>7.208.802.172</u>	<u>9.010.103.824</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Số dư đầu năm	288.074.819	1.323.195.932	7.028.211.691	8.639.482.442
Khấu hao trong năm	20.643.000	71.994.450	176.845.599	269.483.049
Số dư cuối năm	<u>308.717.819</u>	<u>1.395.190.382</u>	<u>7.205.057.290</u>	<u>8.908.965.491</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Số dư đầu năm	73.337.833	116.693.068	180.590.481	370.621.382
Số dư cuối năm	<u>52.694.833</u>	<u>44.698.618</u>	<u>3.744.882</u>	<u>101.138.333</u>

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 7.081.915.822 VND (tại ngày 01/01/2020 là 6.207.397.822 VND).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	4.593.577.200	165.950.288	4.759.527.488
Tăng trong năm	127.500.000	-	127.500.000
Số dư cuối năm	4.721.077.200	165.950.288	4.887.027.488
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	4.593.577.200	165.950.288	4.759.527.488
Khấu hao trong năm	31.875.000	-	31.875.000
Số dư cuối năm	4.625.452.200	165.950.288	4.791.402.488
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	-	-	-
Số dư cuối năm	95.625.000	-	95.625.000

Nguyên giá tài sản cố định vô hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2020 là 4.759.527.488 VND (tại ngày 01/01/2020 là 4.759.527.488 VND).

15. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOÀN LẠI/ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI PHẢI TRẢ

Tên khoản mục		TSTC FVTPL tại 31/12/2020	TSTC FVTPL tại 01/01/2020
Giá trị ghi nhận theo cơ sở tính thuế	(1)	98.611.449.088	128.813.254.192
Giá trị ghi nhận theo sổ kế toán	(2)	92.515.070.029	111.648.193.565
Chênh lệch giữa giá trị TSTC FVTPL theo cơ sở tính thuế và cơ sở kế toán	(3) = (1)-(2)	6.096.379.059	17.165.060.627
Thuế suất thuế TNDN	(4)	20%	20%
Tài sản thuế TNDN hoãn lại	(5) = (3)*(4)	1.219.275.811	3.433.012.125
		Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Tài sản thuế TNDN hoãn lại			
Số dư đầu năm		3.433.012.125	392.105.380
Trích lập/(hoàn nhập) tài sản thuế TNDN hoãn lại		(2.213.736.314)	3.040.906.745
Số dư cuối năm		1.219.275.811	3.433.012.125

16. TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền nợ ban đầu	494.938.176	494.938.176
Tiền nợ bổ sung	5.473.382.462	5.201.455.421
Tiền lãi phân bổ trong năm	5.443.573.761	5.331.818.123
	11.411.894.399	11.028.211.720

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

17. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Sở Giao dịch Chứng khoán	240.523.286	58.039.414
Trung tâm lưu ký chứng khoán	73.723.246	77.891.633
	<u>314.246.532</u>	<u>135.931.047</u>

18. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Ông Phạm Duy Hưng	374.590.320	374.590.320
Các đối tượng khác	1.146.400.000	1.270.400.000
	<u>1.520.990.320</u>	<u>1.644.990.320</u>

19. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	3.181.820	43.409.217
Thuế thu nhập cá nhân	834.334.706	787.524.387
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.621.458.826	-
	<u>4.458.975.352</u>	<u>830.933.604</u>

20. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢ KHÁC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trái phiếu Ibond - IDJ	3.300.000	5.100.000.000
Thuế cổ tức phải trả tổ chức phát hành	-	2.151.892.580
Công ty CP Xi măng Phú Thọ	455.867.000	455.867.000
Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương	175.000.000	175.000.000
Các đối tượng khác	922.751.458	883.095.399
	<u>1.556.918.458</u>	<u>8.765.854.979</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(21.149.448.417)	377.718.551.583
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	(34.382.685.779)	34.382.685.779
Số dư đầu năm nay	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	(55.532.134.196)	343.335.865.804
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	56.538.370.262	56.538.370.262
Số dư cuối năm nay	390.000.000.000	6.000.000.000	2.868.000.000	1.006.236.066	399.874.236.066

Tình hình phát hành cổ phiếu của Công ty như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm	
Cổ phiếu phổ thông			
+ Số cổ phiếu được phép phát hành	39.000.000	39.000.000	cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đã được phát hành và được góp vốn đầy đủ	39.000.000	39.000.000	cổ phiếu
+ Mệnh giá của cổ phiếu	10.000	10.000	VND/cổ phiếu
+ Số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm cuối năm	39.000.000	39.000.000	cổ phiếu

Chi tiết vốn chủ sở hữu của Công ty

	Vốn đã góp cuối năm		Vốn đã góp đầu năm	
	VND	%	VND	%
Asean Small Cap Fund	57.401.000.000	14,72%	74.321.000.000	19,06%
Lucerne Enterprise Ltd	32.003.000.000	8,21%	32.003.000.000	8,21%
Ông Nguyễn Đỗ Lăng	54.362.200.000	13,94%	54.362.200.000	13,94%
Bà Nguyễn Thu Trang	20.287.000.000	5,20%	20.287.000.000	5,20%
Các cổ đông khác	225.946.800.000	57,93%	209.026.800.000	53,59%
Tổng cộng	390.000.000.000	100%	390.000.000.000	100%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

22. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA CTCK

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	34.634.070.000	30.292.210.000
	34.634.070.000	30.292.210.000

23. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA CTCK

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	30.620.000	30.620.000
	30.620.000	30.620.000

24. TÀI SẢN TÀI CHÍNH CHƯA LƯU KÝ TẠI VSD CỦA CTC

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSD	36.028.480.000	58.421.680.000
	36.028.480.000	58.421.680.000

25. TÀI SẢN TÀI CHÍNH NIÊM YẾT/ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TẠI VSD CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng	1.799.340.540.000	1.915.142.870.000
Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng	161.606.030.000	163.879.410.000
Tài sản tài chính giao dịch cầm cố	128.960.000.000	135.210.000.000
Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ	1.988.880.000	1.988.880.000
Tài sản tài chính chờ thanh toán	31.569.790.000	13.342.800.000
	2.123.465.240.000	2.229.563.960.000

26. TÀI SẢN TÀI CHÍNH ĐÃ LƯU KÝ TẠI VSD VÀ CHƯA GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng	72.733.540.000	71.651.360.000
Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSD và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng	-	198.610.000
	72.733.540.000	71.849.970.000

27. TIỀN GỬI CỦA KHÁCH HÀNG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	205.349.085.361	53.280.020.683
Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	22.856.248	2.180.196.407
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư trong nước	21.255.071	2.178.400.689
- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán của Nhà đầu tư nước ngoài	1.601.177	1.795.718
Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	413.389.151	104.046.842
	205.785.330.760	55.564.263.932

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNGTầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B09 - CTCK**Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

29. LÃI/(LỖ) BÁN CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH FVTPL

Đơn vị: VND

Danh mục các khoản đầu tư	Số lượng bán	Tổng giá trị bán	Giá vốn bình quân gia quyền	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm nay	Lãi/lỗ bán chứng khoán năm trước
Lãi bán					
Cổ phiếu niêm yết	24.880	1.184.180.000	1.143.073.455	41.106.545	484.166.759
Cổ phiếu chưa niêm yết	3.424.149	54.017.300.000	35.917.200.000	18.100.100.000	-
Trái phiếu	13.765	1.421.584.641.399	1.408.456.758.764	13.127.882.635	-
Công cụ thị trường tiền tệ				-	-
Tổng cộng	3.462.794	1.476.786.121.399	1.445.517.032.219	31.269.089.180	484.166.759
Lỗ bán					
Cổ phiếu niêm yết	41.713	440.192.700	517.681.649	(77.488.949)	(2.998.545.326)
Cổ phiếu chưa niêm yết				-	(16.911.355.000)
Trái phiếu	3.738	362.359.146.782	391.438.352.684	(29.079.205.902)	-
Tổng cộng	45.451	362.799.339.482	391.956.034.333	(29.156.694.851)	(19.909.900.326)

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNGTầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng
Phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội**MẪU SỐ B09 - CTCK**Ban hành kèm theo Thông tư số 334/2016/TT-BTC
ngày 27/12/2016 của Bộ Tài chính**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

30. CHÈNH LỆCH ĐÁNH GIÁ LẠI CÁC TÀI SẢN TÀI CHÍNH

Đơn vị: VND

TT	Danh mục các loại tài sản tài chính	Giá trị mua theo sổ kế toán	Giá trị trường hoặc Giá trị hợp lý	Chênh lệch đánh giá lại cuối năm		Chênh lệch đánh giá lại đầu năm		Chênh lệch tăng đánh giá lại	Chênh lệch giảm đánh giá lại
				CL Tăng	CL Giảm	CL Tăng	CL Giảm		
A	B	C	D	E	F	G	H	I= E-G	K=F-H
I	FVTPL								
1	Cổ phiếu niêm yết	22.545.077.469	24.309.352.797	2.023.191.040	258.915.712	5.701.864	4.998.558.891	2.017.489.176	(4.739.643.179)
	IDJ	7.375.000.000	7.900.000.000	525.000.000	-	-	-	525.000.000	-
	TAC	6.228.465.627	6.376.040.000	147.574.373	-	-	3.238.685.055	147.574.373	(3.238.685.055)
	API	5.736.542.430	7.078.400.000	1.341.857.570	-	-	1.135.582.430	1.341.857.570	(1.135.582.430)
	PHC	2.709.904.236	2.708.850.000	-	1.054.236	-	323.526.530	-	(322.472.294)
	APC	477.438.182	221.300.100	-	256.138.082	-	293.986.694	-	(37.848.612)
	Các cổ phiếu niêm yết khác	17.726.994	24.762.697	8.759.097	1.723.394	5.701.864	6.778.182	3.057.233	(5.054.788)
2	Cổ phiếu chưa niêm yết nhưng đã đăng ký giao dịch (UPCOM)	26.564.900.387	21.204.246.000	205.773	5.360.860.160	445.031	11.172.648.631	(239.258)	(5.811.788.471)
	PHH	24.965.267.200	20.354.200.000	-	4.611.067.200	-	10.106.701.200	-	(5.495.634.000)
	CAT	1.593.951.114	848.250.000	-	745.701.114	-	1.061.601.114	-	(315.900.000)
	Các cổ phiếu UPCOM khác	5.682.073	1.796.000	205.773	4.091.846	445.031	4.346.317	(239.258)	(254.471)
3	Cổ phiếu chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch	49.501.471.232	47.001.471.232	-	2.500.000.000	-	1.000.000.000	-	1.500.000.000
	Công ty CP Đường sắt Phía Nam	1.000.000.000	-	-	1.000.000.000	-	1.000.000.000	-	-
	Các cổ phiếu khác	48.501.471.232	47.001.471.232	-	1.500.000.000	-	-	-	1.500.000.000
	Tổng	98.611.449.088	92.515.070.029	2.023.396.813	8.119.775.872	6.146.895	17.171.207.522	2.017.249.918	(9.051.431.650)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***31. CỐ TỨC, TIỀN LÃI PHÁT SINH TỪ FVTPL, CÁC KHOẢN CHO VAY, HTM, AFS**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Từ tài sản tài chính FVTPL - cổ tức	2.339.458.530	1.006.125.180
Từ tài sản tài chính FVTPL - lãi trái phiếu	17.830.356.507	-
Từ tài sản tài chính HTM - lãi phân bổ	-	50.634.856
Từ các khoản cho vay (lãi cho vay)	9.440.982.054	6.936.860.563

32. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu hoạt động tư vấn phát hành, lưu ký trái phiếu và doanh thu tư vấn tài chính khác	83.554.274.544	18.211.635.501
Cộng	83.554.274.544	18.211.635.501

33. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí môi giới chứng khoán	5.058.510.099	3.556.936.160
Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	935.283.101	1.051.636.948
Chi phí hoạt động tư vấn tài chính	58.660.310.563	14.681.926.073
Chi phí các dịch vụ khác	167.812.730	269.177.200
	64.821.916.493	19.559.676.381

34. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng không cố định	1.122.367.500	1.141.025.692
Doanh thu khác	230.136.986	-
	1.352.504.486	1.141.025.692

35. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	12.109.962.209	11.013.105.838
Chi phí vật liệu quản lý	47.324.260	21.427.556
Chi phí công cụ, đồ dùng	113.350.998	93.088.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	92.637.450	184.631.898
Thuế, phí và lệ phí	5.000.000	25.620.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	280.779.254	658.746.393
Chi phí khác bằng tiền	2.157.949.310	3.546.423.782
Trích lập/(Hoàn nhập) dự phòng công nợ	(18.500.000)	1.585.949.087
	14.788.503.481	17.128.993.344

36. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Xử lý công nợ không phải trả	2.151.892.580	-
Thu nhập khác	315.655.121	31.474
	2.467.547.701	31.474

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

37. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	62.373.957.643	(37.423.592.524)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	(36.503.592.878)	14.198.408.548
Trừ: (Lãi)/Lỗ chưa thực hiện	(11.068.681.568)	15.204.533.728
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	(2.339.458.530)	(1.006.125.180)
Cộng: Chi phí không được trừ	129.731.196	-
Chuyển lỗ	(23.225.183.976)	-
Thu nhập chịu thuế	25.870.364.765	(23.225.183.976)
Thuế suất thông thường	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất phổ thông	5.174.072.953	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm (i)	1.552.221.886	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.621.851.067	-

Trong năm, Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá không có sự khác biệt đáng kể giữa lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp ngoài các khoản thu nhập không chịu thuế và chi phí không được trừ nêu trên. Tuy nhiên, việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Ghi chú: (i) Công ty đang tự xác định chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm trong năm là 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2020 theo Nghị định số 114/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020.

38. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận chưa thực hiện	11.068.681.568	(15.204.533.728)
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	2.213.736.314	(3.040.906.745)

Công ty xác định chi phí thuế TNDN hoãn lại trên cơ sở giá trị tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ có sự khác biệt theo giá trị tính thuế và giá trị ghi sổ kế toán. Chi tiết xem Thuyết minh số 15.

39. LÃI/(LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	56.538.370.262	(34.382.685.779)
- Trong đó lợi nhuận kế toán đã thực hiện	47.683.425.008	(22.219.058.796)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
Số lượng cổ phần phổ thông lưu hành bình quân	39.000.000	39.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên tổng lợi nhuận sau thuế TNDN)	1.450	(882)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (tính trên lợi nhuận đã thực hiện)	1.223	(570)

Công ty chưa có kế hoạch trích quỹ khen thưởng phúc lợi từ lợi nhuận kế toán sau thuế năm 2020, theo đó chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 chưa tính ảnh hưởng của việc điều chỉnh quỹ khen thưởng phúc lợi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

40. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
	VND	VND
Chi phí thuê hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	1.327.883.020	1.449.331.346

Tại ngày 31/12/2020, Công ty có các khoản cam kết thuê hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Trong vòng 1 năm tới	1.076.621.184	1.161.692.928
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	1.657.568.640	2.660.087.808
	2.734.189.824	3.821.780.736

Các khoản thuê hoạt động là các khoản thuê văn phòng tại Tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, chi nhánh tại Huế và chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh.

41. THÔNG TIN BÁO CÁO BỘ PHẬN

Công ty đã thực hiện theo dõi doanh thu và chi phí theo bộ phận lĩnh vực kinh doanh chính. Tuy nhiên, các khoản chi phí khác trong năm không tách riêng được, do đó Công ty không trình bày thông tin báo cáo theo bộ phận và cho rằng việc không trình bày nội dung này không ảnh hưởng trọng yếu tới việc trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

42. NGHIỆP VỤ VÀ SÓ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch và số dư chủ yếu sau với các bên liên quan.

Số dư bên liên quan

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	VND	VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương		
Phải trả khác ngắn hạn	175.000.000	175.000.000
Công ty CP Tập đoàn Apec Group		
Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	6.000.000.000	-
Phải thu bán tài sản tài chính	51.386.100.000	-
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam		
Phải thu dịch vụ CTCK cung cấp	8.438.175.000	85.300.000
Phải thu khác Ông Nguyễn Đỗ Lăng	337.000.000	337.000.000
Tạm ứng cho Ông Nguyễn Quang Huy	-	2.200.000.000
Công ty CP Đầu tư Dreamworks Việt Nam		
Góp vốn	6.000.000.000	10.000.000.000
Phải thu khác	1.503.062	1.503.062
Công ty CP Phát triển Thương mại Viva Việt Nam		
Phải thu hợp tác đầu tư	2.125.299.667	2.125.299.667

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

42. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)

Giao dịch với bên liên quan

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Công ty CP Đầu tư Dreamwork Việt Nam		
Mua hàng hóa	34.839.998	10.010.000
Công ty CP Đầu tư IDJ Việt Nam		
Mua hàng, dịch vụ	999.563.020	1.078.345.237
Lãi đặt cọc hợp đồng	230.136.986	-
Cung cấp dịch vụ đại lý, tư vấn phát hành trái phiếu	19.592.620.000	595.300.000
Công ty CP Tập đoàn Apec Group		
Chuyển nhượng cổ phần	51.386.100.000	-
Cung cấp dịch vụ tư vấn	6.000.000.000	-

Các khoản lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và thù lao Hội đồng Quản trị trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Thu nhập Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc	3.156.863.974	3.710.359.000

43. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn của các cổ đông (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc niên độ kế toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	59.715.093.062	31.504.861.255
Nợ thuần	-	-
Vốn chủ sở hữu	399.874.236.066	343.335.865.804
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	0%	0%

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

43. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các chính sách kế toán chủ yếu (Tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.715.093.062	31.504.861.255
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	92.515.070.029	111.648.193.565
Các khoản cho vay	149.833.910.426	157.756.816.736
Phải thu, phải thu khác	89.572.059.646	36.142.761.364
Các khoản ký quỹ	39.000.000	39.000.000
Cộng	391.675.133.163	337.091.632.920
Công nợ tài chính		
Các khoản phải trả	1.694.858.430	8.923.954.951
Chi phí phải trả	1.052.969.171	829.102.112
Phải trả giao dịch chứng khoán	314.246.532	135.931.047
Cộng	3.062.074.133	9.888.988.110

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của công nợ tài chính tại ngày kết thúc niên độ kế toán theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty. Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Công ty quản lý rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư. Tại ngày 31/12/2020, giá thị trường của các chứng khoán vốn niêm yết, đăng ký giao dịch của Công ty là 49.109.977.856 VND. Nếu giá thị trường của các chứng khoán này tăng hoặc giảm 10% tại ngày 31/12/2020 với tất cả các biến số khác không thay đổi, lợi nhuận sau thuế của Công ty sẽ tăng hoặc giảm 4.223.458.096 VND.

35/0
Y
AN
O
TA

01
CT
CỔ
HỮN
CH
ÁI BI
TRU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

43. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính gồm lãi từ các tài sản đó, nếu có và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Các bảng này trình bày dòng tiền của các khoản gốc và tiền lãi. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số cuối năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	59.715.093.062	-	59.715.093.062
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	92.515.070.029	-	92.515.070.029
Các khoản cho vay	149.833.910.426	-	149.833.910.426
Phải thu, phải thu khác	89.572.059.646	-	89.572.059.646
Các khoản ký quỹ	39.000.000	-	39.000.000
	391.675.133.163	-	391.675.133.163
Số cuối năm			
Các khoản phải trả	1.694.858.430	-	1.694.858.430
Chi phí phải trả	1.052.969.171	-	1.052.969.171
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	314.246.532	-	314.246.532
	3.062.074.133	-	3.062.074.133
Chênh lệch thanh khoản thuần	388.613.059.030	-	388.613.059.030

07
G T
PHÃ
KH
U Á
DU
- TP

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

43. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	31.504.861.255	-	31.504.861.255
Tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ	111.648.193.565	-	111.648.193.565
Các khoản cho vay	157.756.816.736		157.756.816.736
Phải thu, phải thu khác	36.142.761.364	-	36.142.761.364
Các khoản ký quỹ	1.000.000	38.000.000	39.000.000
	337.053.632.920	38.000.000	337.091.632.920
Số đầu năm			
Các khoản phải trả	8.923.954.951	-	8.923.954.951
Chi phí phải trả	829.102.112	-	829.102.112
Phải trả giao dịch chứng khoán	135.931.047	-	135.931.047
	9.888.988.110	-	9.888.988.110
Chênh lệch thanh khoản thuần	327.164.644.810	38.000.000	327.202.644.810

44. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán



Nguyễn Đỗ Lăng
Tổng Giám đốc
Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Thị Thanh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thu Phương
Người lập biểu